

(Duyệt lại 12-07)  
Phòng Giáo Dục California  
Bộ phận Trách Nhiệm Trường Học và Học Khu)

(Chỉ CDE sử dụng)

Đơn #

## **Đạo Luật năm 2001 Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Lại** **KẾ HOẠCH CƠ QUAN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

Gửi bản gốc và hai bản sao cho: **Phòng Giáo Dục California**  
**Bộ Phận Trách Nhiệm Trường Học và Học Khu**  
**1430 N Street, Suite 6208**  
**Sacramento, California 95814-5901**

---

### **Thông tin Kế Hoạch Cơ quan Giáo Dục Địa Phương (LEA):**

---

Tên của Cơ quan Giáo Dục Địa Phương (LEA): Khu Học Chính Franklin-McKinley

Mã Quận Hạt/Học Khu: 43 69450

Các ngày của Khoảng thời gian Kế hoạch (nên là kế hoạch năm năm): 2016-2021

Ngày Phê Duyệt của Hội Đồng Quản trị Địa phương: 16 tháng 11, 2016

---

Giám Đốc Khu Học Chính: Juan Cruz

---

Địa chỉ: 645 Wool Creek Drive

---

Thành phố: San Jose

Mã vùng: 95122

---

Điện thoại: 408-283-6000

Fax:

---

**Chữ ký** (Phải là chữ ký gốc. Xin dùng mực xanh.)

---

Giám Đốc Khu Học Chính và Hội đồng Quản trị của LEA nộp đơn được ký đại diện cho tất cả những người tham gia trong việc chuẩn bị kế hoạch.

Juan Cruz

Ngày 15 tháng 11, 2016

---

In hoặc đánh máy tên của  
Giám Đốc Khu Học Chính

Ngày

Chữ ký của  
Giám Đốc Khu Học Chính

John Linder

Ngày 15 tháng 11, 2016

---

In hoặc đánh máy tên của  
Chủ Tịch Hội Đồng

Ngày

Chữ ký của  
Chủ Tịch Hội Đồng

# **Phần I**

## **Nền tảng và Tổng quan**

*Nền tảng*

*Mô tả Ứng Dụng Hợp Nhất, Kế Hoạch Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương, Kế Hoạch Đơn cho Thành tích của Học sinh, và Quá trình Theo Dõi Chương Trình Phân Nhóm*

*Quy trình Phát Triển Kế hoạch LEA*

*Bảng Kế Hoạch Định Kế Hoạch LEA*

*Bảng Kế các Chương trình Liên Bang và Tiểu Bang*

*Ngân sách Học Khu cho các Chương trình Liên Bang và Tiểu Bang*

## ***Nền tảng***

Đạo Luật Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Lại (NCLB) năm 2001 gồm bốn nguyên tắc:

- Trách nhiệm nhiều hơn về các kết quả;
- Linh hoạt nhiều hơn và kiểm soát địa phương cho tiểu bang, khu học chính, và các trường học trong việc sử dụng các ngân quỹ liên bang
- Nâng cao lựa chọn nuôi dưỡng cho các phụ huynh có trẻ em có hoàn cảnh bất lợi, và
- Chú trọng vào việc làm, nhấn mạnh vào các phương pháp giảng dạy đã được trình bày là hiệu quả.

(Nội dung của đạo luật có thể được tìm thấy tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/fr/>.)

Vào tháng 5, 2002, Hội Đồng Giáo Dục của Tiểu Bang California (SBE) đã trình bày sự cam kết của tiểu bang về việc phát triển hệ thống trách nhiệm để đạt những mục tiêu của NCLB bằng cách thực hiện năm **Mục tiêu Thành tích sau:**

1. **Tất cả các học sinh sẽ đạt những tiêu chuẩn cao, đạt sự lưu loát tối thiểu hoặc hơn trong kỹ năng đọc và toán, trước năm 2013-2014.**
2. **Tất cả những học sinh có sự thông thạo-Anh ngữ-còn giới hạn sẽ đạt trình độ thông thạo và đạt những tiêu chuẩn giáo khoa cao, ở mức độ lưu loát tối thiểu hoặc hơn trong các môn đọc/văn và toán.**
3. **Trước năm 2005-2006, tất cả các học sinh sẽ được dạy bởi những giáo viên có phẩm chất cao.**
4. **Tất cả các học sinh sẽ được giáo dục trong những môi trường học tập an toàn, không ma túy, và bao hàm việc học.**
5. **Tất cả học sinh sẽ tốt nghiệp cấp ba.**

Thêm vào đó, 12 dấu chỉ thành tích liên kết với những mục tiêu trên được thi hành (xem Phụ lục A), như được trình bày cụ thể bởi Phòng Giáo Dục Hoa Kỳ (USDE). Những mục tiêu thành tích, đã được phát triển cho mỗi dấu chỉ, đã được thi hành bởi SBE vào tháng 5, 2003.

Nhìn chung, các mục tiêu của NCLB, cùng với các dấu chỉ thành tích và mục tiêu, cấu thành nên cơ cấu về trách nhiệm của California cho ESEA. Cơ cấu này cung cấp cơ sở cho những nỗ lực cải thiện của tiểu bang, thông tin các quyết định chính sách bởi SBE, và thực hiện các nỗ lực bởi CDE để nhận biết hoàn toàn hệ thống được phác họa bởi NCLB. Điều này cũng cung cấp cơ sở để phối hợp với hệ thống Luật pháp California và Văn phòng Thống Đốc Tiểu Bang.

Từ năm 1995, California đã xây dựng hệ thống giáo dục bao gồm năm thành phần chính:

- Những tiêu chuẩn giáo khoa nghiêm ngặt
- Tài liệu giảng dạy phù hợp tiêu chuẩn
- Phát triển chuyên môn phù hợp tiêu chuẩn
- Cấu trúc trách nhiệm đo lường sự hiệu quả của nhà trường về thành tích của học sinh.

Kết quả là California đang ở tình trạng tốt trong việc thực hiện những nguyên tắc của NCLB.

Những khoản ngân sách ban đầu của tiểu bang và liên bang nhằm đến việc cải thiện thành tích của học sinh phải bổ túc lẫn nhau và công việc phải song song nhau để có sự ảnh hưởng tốt nhất. Ở California, các ứng dụng hợp nhất tiểu bang và liên bang, các khoản trợ cấp cạnh tranh, hệ thống trách nhiệm tiểu bang, quy trình Theo dõi Chương Trình Theo Nhóm, **kế hoạch cơ quan giáo dục địa phương**, các cơ hội phát triển nghề nghiệp, và sự hỗ trợ công nghệ tất cả đều hướng đến mức độ phân bổ và hội nhập. Kết quả của những sự cùng cố này để cung cấp nỗ lực kết nối, toàn diện, và tập trung để hỗ trợ và cải thiện các trường học đang có thành tích thấp nhất và hệ thống báo cáo thích hợp.

### ***Các Mô tả về Ứng dụng hợp nhất, Kế Hoạch Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương, và Theo dõi Chương Trình Theo Nhóm***

Để đáp ứng những yêu cầu lập pháp cho những chương trình và ngân sách cụ thể của tiểu bang và liên bang, California hiện đang thực hiện bốn quy trình chính như sau: Ứng dụng hợp nhất Tiểu Bang và Liên Bang, Kế hoạch Cơ quan Giáo Dục Địa Phương, Kế hoạch Đơn cho Thành tích của học sinh ở cấp độ trường học, và Theo dõi Chương trình theo nhóm. **California đang hướng đến việc phối hợp gần gũi và hội nhập những quy trình này để giảm đi sự lặp lại và giảm bớt nhân sự cho LEA, trong khi tiếp tục hoàn thành tất cả những yêu cầu được vạch ra theo luật của tiểu bang và liên bang.**

Dưới đây là mô tả ngắn gọn các cách mà những quy trình khác nhau hiện đang được sử dụng ở California.

#### ***Ứng dụng Hợp nhất (ConApp)***

Ứng dụng Hợp nhất là thiết bị **tài chính** được sử dụng bởi Phòng Giáo Dục California để phân phối ngân sách từ những chương trình khác nhau của tiểu bang và liên bang cho các văn phòng quận hạt, khu học chính, và các trường tự trị khắp California. Hàng năm, vào tháng 6, mỗi LEA nộp Phần I của Ứng Dụng Hợp nhất cho việc tham gia bằng văn bản cho những chương trình này và cung cấp sự đảm bảo rằng học khu sẽ tuân thủ theo những yêu cầu pháp lý của mỗi chương trình.

Các quyền lợi của chương trình được quyết định bằng công thức theo luật đã tạo ra các chương trình.

Phần II của Ứng dụng Hợp nhất được nộp vào mùa thu mỗi năm; gồm những quyền lợi của học khu cho mỗi năm được cung cấp ngân sách. Ngoài các quyền lợi chương trình của mỗi tiểu bang và liên bang, các học khu phân bổ ngân sách cho các chi phí gián tiếp về quản trị, cho các chương trình được thực hiện tại trường.

### ***Kế Hoạch Đơn cho Thành Tích Học sinh (Kế hoạch Trường Học)***

Luật Tiểu Bang yêu cầu các kế hoạch cấp trường học cho các chương trình được cấp ngân sách thông qua Ứng dụng Hợp nhất phải được hợp nhất với *Kế Hoạch Đơn cho Thành tích Học sinh (Luật Giáo Dục Điều 64001)*, được phát triển bởi các hội đồng nhà trường với sự tư vấn của những ủy ban cố vấn tại trường. Những sự phân bổ ngân sách NCLB của LEA cho các trường học thông qua Ứng Dụng Hợp nhất cho Danh mục I, Phần A, Danh mục III (Thông thạo Anh ngữ còn giới hạn), và Danh mục V (Chương trình Sáng tạo/Lựa chọn của Phụ huynh). LEA có thể chọn lọc để phân bổ những ngân sách khác cho các trường học để bao gồm các kế hoạch trường học. Nội dung của kế hoạch trường học bao gồm các mục tiêu của trường, các hoạt động, và các chi phí để cải thiện sự thành tích học tập của học sinh đến mức độ thông thạo hoặc cao hơn. Kế hoạch phác họa các hành động được đòi hỏi cho việc thực hiện chương trình và phục vụ như là chỉ dẫn của trường học trong quy trình đánh giá hướng đến việc đạt các mục tiêu.

### ***Kế Hoạch Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (Kế Hoạch LEA)***

Kế Hoạch Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương bởi hội trường nhà trường và Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang là sự đòi hỏi cho việc nhận các khoản cung cấp ngân sách phụ từ liên bang cho các chương trình NCLB. Kế hoạch LEA bao gồm những sự mô tả và đảm bảo được vạch ra trong các điều khoản bao gồm trong NCLB. Về bản chất, Kế hoạch LEA mô tả các hành động mà LEA sẽ thực hiện để đảm bảo rằng họ sẽ đạt được những đòi hỏi về ***chương trình***, bao gồm các dịch vụ giáo khoa của học sinh được thiết kế để tăng thành tích và sự thể hiện của học sinh, phối hợp các dịch vụ, cần các kiểm tra, tư vấn, lựa chọn trường học, các dịch vụ bổ sung, các dịch vụ cho học sinh vô gia cư, và những dịch vụ khác được yêu cầu. Thêm vào đó, Kế hoạch LEA tóm tắt dữ liệu kiểm tra, các mục tiêu nhà trường và các hoạt động từ *Kế Hoạch Đơn cho Sự Phát Triển của Học Sinh* bởi LEA của mỗi trường.

### ***Theo Dõi Chương Trình Phân Nhóm (CPM)***

Luật tiểu bang và liên bang đòi hỏi CDE phải theo dõi việc thực hiện các chương trình phân nhóm được thực hiện bởi các cơ quan giáo dục địa phương. Sự giám sát ở mức độ tiểu bang là thành quả một phần bởi việc thực hiện các xem xét ở trường học về mười tám chương trình được thực hiện bởi các trường học và học khu địa phương. Theo Dõi Chương Trình Phân Nhóm được thực hiện cho mỗi học khu một lần mỗi bốn năm bởi các quản trị viên được huấn luyện của tiểu bang và địa phương để duyệt lại một hoặc nhiều chương trình trong những chương trình này. Mục đích của phê duyệt là để làm sáng tỏ *tính tuân thủ* những đòi hỏi của mỗi chương trình phân nhóm, và để đảm bảo rằng những ngân sách chương trình được chi tiêu để tăng thành tích và sự thể hiện của học sinh.

### ***Quy trình Phát Triển cho Kế Hoạch LEA***

LEA phải phát triển Kế hoạch đơn, phối hợp, và toàn diện để mô tả các dịch vụ giáo dục cho tất cả các học sinh mà có thể được sử dụng để hướng dẫn thực hiện các chương trình được cung cấp ngân sách của liên bang và tiểu bang, các sự phân bổ nguồn lực, và các yêu cầu báo cáo. Sự phát triển của kế hoạch này bao gồm chu kỳ đánh giá liên tục, sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng, theo dõi và đánh giá. Khoảng thời gian của Kế hoạch nên là năm năm. Kế hoạch nên được duyệt lại định kỳ và cập nhật khi cần thiết, nhưng ít nhất một năm một lần.

Trong việc phát triển Kế hoạch, LEA sẽ duyệt lại nhân khẩu học, kết quả kiểm tra, sự thực hiện, và các nguồn lực. Bởi vì đa phần thông tin có sẵn trong Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Trường Học (SARC), các kết quả thực hiện trong Kiểm tra và Báo cáo theo Tiêu chuẩn (STAR), các kết quả Chỉ số Thành Tích Giáo Khoa (API), và những nguồn thông tin khác, LEA sẽ nhận thấy dữ liệu dễ dàng truy cập thông qua Internet. (Xem Phụ lục B cho các liên kết cho mỗi trang mạng chứa thông tin nhân khẩu học của học sinh và thông tin nhân khẩu học của nhân viên, SARC, STAR, và dữ liệu API.) **LEA được mong đợi thu thập và phê duyệt thông tin của mình từ những nguồn lực này và sử dụng chúng để thông tin quy trình kế hoạch.**

Kế hoạch LEA có thể được sử dụng như là tóm tắt của tất cả các chương trình của tiểu bang và liên bang và thiết lập sự chú trọng vào việc nâng cao sự thể hiện thành tích của tất cả các nhóm học sinh để đạt những tiêu chuẩn về giáo khoa của tiểu bang. Trong ngữ cảnh của kế hoạch này, sự cải tiến trong giảng dạy, phát triển nghề nghiệp, cung cấp các khóa học, và các chương trình tư vấn và phòng ngừa là phương tiện để đạt các mục tiêu giáo khoa đặc biệt và các dịch vụ hỗ trợ cho tất cả các nhóm học sinh, bao gồm các nhóm học sinh được nhận diện có sự thể hiện thấp. **Luật liên bang đòi hỏi rằng các quản trị viên trường học, giáo viên và phụ huynh từ LEA (bao gồm các trường tự trị được cung cấp ngân sách trực tiếp) phải được tư vấn trong việc hoạch định, phát triển, và điều chỉnh Kế hoạch LEA.**

Kế hoạch LEA có thể được hoàn tất sử dụng những bước đề nghị sau đây cho việc phát triển kế hoạch.

***Bước một: Đo lường Tính Hiệu quả của các Chiến lược Cải tiến Hiện tại***

Phân tích Sự Thể hiện của Học sinh

Thực hiện phân tích dữ liệu toàn diện về thành tích của học sinh, bao gồm nhiều sự đo lường thành tích của học sinh. Nhận diện tất cả những kiểm tra liên hệ và áp dụng sự phân tích sâu sắc về vấn đề giáo dục hiện tại để hình thành những tiêu chuẩn nhằm đến tăng sự thể hiện giáo khoa cho tất cả các học sinh, các nhóm học sinh được nhận diện đặc biệt.

Bảng dữ liệu cho các trường học và học khu có sẵn trên mạng:

- API Reports - <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap>
- Standardized Testing and Reporting (STAR) data - <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/sr>
- LEA Accountability Reports of Annual Measurable Achievement Objectives (AMAOs) for English learners - <http://www.cde.ca.gov/sp/el/t3/acct.asp>
- AYP Reports – <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay>

Phân tích Việc thực hành Giáo dục Hiện Tại, Phát triển Nghề nghiệp, Nhân sự, và Sự Tham gia của Phụ huynh

Nhận diện, phê duyệt, và phân tích dữ liệu và thông tin liên hệ về các yếu tố thông tin liên hệ như việc thực hành giáo dục, sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng, sự phát triển nghề nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ, và các nguồn lực có sự ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

Trong vài năm vừa qua, CDE đã phát triển những công cụ tự kiểm tra mà các trường học và học khu có thể sử dụng để đánh giá những yếu tố này và những yếu tố khác cần để hỗ trợ thành tích giáo khoa của học sinh:

- Khảo sát Chương trình Giáo Khoa (APS) – khảo sát cấp độ trường học về tình trạng thực hiện chín chương trình thiết yếu
- Khảo sát Hỗ Trợ Học Khu (DAS) – khảo sát cấp độ học khu về tình trạng thực hiện chín chương trình thiết yếu
- Kiểm tra Môi trường Ít Giới hạn nhất – để kiểm tra việc thực hành cho các học sinh có khuyết tật
- Tự Kiểm tra Nhóm các học sinh còn học Anh ngữ (ELSSA) – để cải thiện thành tích của Học sinh còn học Anh Ngữ

Những công cụ này có thể được tìm thấy trên Thư Viện Ảo trên trang mạng của CDE tại địa chỉ <http://www.cde.ca.gov/ta/lp/vl/improvtools.asp>.

(Xem Phần II, Kiểm tra các Nhu cầu, để biết thêm chi tiết)

### ***Bước Hai: Tìm Kiếm Ý Kiến từ Nhân viên, Ủy ban Cố vấn, và các Thành viên Cộng Đồng***

Tìm kiếm Ý kiến của giáo viên, quản trị viên, và các thành viên cộng đồng (như hội đồng nhà trường; hội đồng sức khỏe nhà trường; ủy ban Thông thạo Anh ngữ Giới hạn, giáo dục đền bù tiểu bang, giáo dục học sinh có tài năng và năng khiếu, giáo dục đặc biệt, v.v...) Những kế hoạch hiệu quả nhất là những kế hoạch được hỗ trợ bởi toàn bộ cộng đồng LEA. Sự hợp nhất những kế hoạch chương trình đang tồn tại, như Chương trình Can thiệp Kịp thời/Các trường thành tích thấp, Chương trình tiền thưởng cho các trường Ưu tiên cao, Chương trình Giáo dục Thay thế, Chú trọng Học tập: Chứng nhận trường cấp hai, và những chương trình khác không loại bỏ những yêu cầu chương trình. Quy trình kết hợp phải bao gồm những yêu cầu cho mỗi chương trình được bao gồm.

### ***Bước Ba: Phát triển hoặc Điều chỉnh Những Mục Tiêu Thể hiện***

Sử dụng năm mục tiêu thể hiện NCLB và các dấu chỉ (xem Phụ lục A), phát triển các mục tiêu sự thể hiện địa phương gồm: a) bắt nguồn từ trường học và dữ liệu thể hiện của các nhóm học sinh phụ và phân tích những thực hành liên hệ, khoa học dựa trên giáo dục; b) có thể đạt tới giai đoạn được ghi rõ trong Kế hoạch này và ổn định với những mục tiêu toàn tiểu bang cho tất cả các học sinh và các nhóm phụ; c) cụ thể đối với những người tham gia (như học sinh, giáo viên, quản trị viên, trợ giáo); và d) có thể đo lường được.

### ***Bước Bốn: Điều chỉnh Những Chiến Thuật Cải Thiện và Chi Phí***

Đối với những chương trình được **điều hành bởi học khu**, nhận diện những người tham gia, các thành tích thể hiện mong đợi, và những phương tiện đánh giá. Chỉ ra sự cải thiện cụ thể và theo dõi thực tế việc thực hiện và tính hiệu quả. Đối với **các chương trình điều hành bởi nhà trường**, tóm tắt những yếu tố giống nhau này từ *Kế Hoạch Đơn cho Thành tích Học Sinh*.

Nhận diện những nguồn lực có sẵn. Bên cạnh những nguồn lực tài chính có sẵn thông qua ngân sách của liên bang và tiểu bang, các nguồn lực chương trình có sẵn ở trang mạng CDE tại địa chỉ <http://www.cde.ca.gov>. Ứng dụng Hợp nhất cung cấp ngân sách cho **các chương trình được điều hành bởi học khu** (bao gồm sự dành sẵn từ Danh mục I cho những mục tiêu khác nhau, Danh mục II, Danh mục IV, và Phòng tránh Sử dụng Thuốc Lá) cũng như **những chương trình được điều hành bởi trường học** (bao gồm Danh mục I, Phần A và D, Danh mục III, Danh mục V, Cải thiện Trường học, Hỗ trợ Tác Động Kinh tế, và Tư vấn học sinh lớp 10)



### ***Bước Năm: Phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị Địa Phương***

Kế Hoạch LEA phải được phê duyệt bởi Hội Đồng Quản Trị Địa Phương trước khi nộp cho CDE. Đảm bảo rằng có đầy đủ tất cả những chữ ký yêu cầu. Tất cả những bổ sung sau đó nên được phê duyệt bởi hội đồng quản trị và được giữ trong hồ sơ với bản Kế hoạch LEA gốc.

### ***Bước Sáu: Theo Dõi việc Thực hiện***

Để xác minh thành tích của những mục tiêu thực hiện, theo dõi những lãnh vực sau: a) phân bổ và huấn luyện nhân viên phẩm chất cao; b) nhận diện các người tham gia; c) thực hiện các dịch vụ; d) dự phòng tài liệu và thiết bị; e) kiểm tra ban đầu và liên tục việc thực hiện; và f) tiến bộ hướng đến hình thành môi trường học tập an toàn.

Việc phân tích dữ liệu (học sinh, toàn trường, các dịch vụ hỗ trợ, phát triển chuyên môn) là một phần của việc theo dõi và thẩm định chương trình liên tục. Khi các kết quả **không** được mong đợi, cân nhắc những điều sau được xem là có ích: a) Những mục tiêu thành tích và hoạt động dựa trên sự thể hiện của học sinh và kiểm tra thực tế việc thực hành học tập hiện tại như thế nào? B) Kế hoạch giúp đạt được mục tiêu giáo dục như thế nào? C) Sự đúng lúc và hiệu quả của việc thực hiện kế hoạch như thế nào? d) Nếu kế hoạch không được thực hiện như đã viết, những trở ngại trong việc thực hiện là gì?

Quý vị có thể sử dụng bảng kê ở trang kế tiếp để chỉ ra những bước hoạch định khi đã hoàn tất.

**BẢNG KẾ HOẠCH ĐỊNH  
CHO VIỆC PHÁT TRIỂN KẾ HOẠCH LEA  
(Tùy chọn)**

✓	<b>Kế hoạch LEA – Các Bước Tiến hành Hoạch định Toàn diện</b>
	1. Đo lường Tính Hiệu quả của các Chiến lược Cải tiến Hiện tại
	2. Tìm Kiếm Ý Kiến từ Nhân viên, Ủy ban Cố vấn, và các Thành viên Cộng Đồng.
	3. Phát triển hoặc Điều chỉnh Những Mục Tiêu Thể hiện
	4. Điều chỉnh Những Chiến Thuật Cải Thiện và Chi Phí
	5. Phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị Địa Phương
	6. Theo Dõi việc Thực hiện

## BẢNG KÊ CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN BANG VÀ TIỂU BANG

**Đánh dấu (✓) tất cả các chương trình có thể áp dụng được điều hành bởi LEA. Trong mục “khác”, liệt kê bất kỳ các chương trình bổ sung nào được nói đến trong kế hoạch.**

Các Chương trình Liên Bang		Các Chương trình Tiểu bang	
X	Danh mục I, Phần A		EIA – Giáo dục Đền bù Tiểu bang
	Danh mục I, Phần B, Khởi đầu đều nhau		EIA – Sự Lưu loát Anh ngữ giới hạn
	Danh mục I, Phần C, Giáo Dục trẻ di dân		Giáo Dục trẻ di dân Tiểu bang
	Danh mục I, Phần D, Bất cần/Phạm lỗi		Cải tiến Trường học
X	Danh mục II, Phần A, Phần phụ 2, Cải tiến Phẩm chất Giáo viên		Chương trình Phát triển Trẻ em
	Danh mục II, Phần D, Nâng cao Giáo Dục thông qua Công nghệ		Tính công bằng trong giáo dục
X	Danh mục III, Sự Lưu loát Anh ngữ giới hạn		Giáo Dục Trẻ em có Năng khiếu và Tài năng
	Danh mục III, Người Di dân		Giáo Dục Trẻ em có Năng khiếu và Tài năng
	Danh mục IV, Phần A, Trường học và Cộng đồng An toàn và Không Ma túy		Giáo Dục Phòng chống Sử dụng Thuốc là (dự luật 99)
	Danh mục V, Phần A, Những Chương trình Sáng tạo – Lựa chọn của Phụ huynh		Can thiệp kịp thời/Chương trình các Chương trình thành tích thấp
	Giáo Dục Người lớn	X	Đạo luật An toàn Trường học và Bảo lực (AB1113, AB 658)
	Giáo Dục Nghề nghiệp Kỹ thuật		Tư vấn học sinh lớp 10
X	Giáo Dục Trẻ vô gia cư McKinney-Vento	X	Khởi đầu Khỏe mạnh
X	IDEA, Giáo Dục Đặc Biệt		Dự luật Phòng tránh và Phục hồi học sinh bỏ học: Chương trình Động viên Học sinh trên cơ sở trường học và Duy trì (SB 65)
	Các Trung tâm Học tập Cộng đồng Thế kỷ 21		Công thức Kiểm soát Ngân sách Địa phương khác
X	ASES (mô tả):		Khác (mô tả):
X	Tiền trợ cấp Packard Grant (mô tả):		Khác (mô tả):

## NGÂN SÁCH CỦA HỌC KHU CHO NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH CỦA LIÊN BANG

Vui lòng hoàn thành bảng sau với thông tin từ học khu của quý vị.

Các chương trình	Học Khu đem qua từ Năm trước	Số tiền Học Khu được cấp trong năm hiện tại	Các Dịch vụ Trực tiếp cho các học sinh ở các trường trong năm hiện tại (\$)	Các Dịch vụ Trực tiếp cho các học sinh ở các trường trong năm hiện tại (%)
Danh mục I, Phần A				
Danh mục I, Phần B, Even Start				
Danh mục I, Phần C, Giáo dục Trẻ em nhập cư				
Danh mục I, Phần D, Bất cần/Phạm lỗi				
Danh mục II Phần A, Phần phụ 2, Cải thiện Phẩm chất Giáo viên				
Danh mục II, Phần D, Tăng cường Giáo Dục thông qua Công nghệ				
Danh mục III, Sự thông thạo Anh ngữ còn giới hạn				
Danh mục III, Người di dân				
Danh mục IV, Phần A, Trường học và Cộng đồng An toàn và Không Ma túy				
Danh mục V, Phần A, Các Chương trình sáng tạo – Lựa chọn của Phụ huynh				
Giáo dục Người lớn				
Giáo dục Nghề nghiệp Kỹ thuật				
Giáo dục Trẻ vô gia cư McKinney- Vento				
IDEA, Giáo dục Đặc biệt				

Các Trung tâm Học tập Cộng đồng thế kỷ 21				
Khác (mô tả)				
<b>TỔNG CỘNG</b>				

## NGÂN SÁCH CỦA HỌC KHU CHO NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH CỦA TIỂU BANG

Vui lòng hoàn thành bảng sau với thông tin từ học khu của quý vị.

<b>Phân nhóm</b>	Học Khu đem qua từ Năm trước	Số tiền Học Khu được cấp trong năm hiện tại	Các Dịch vụ Trực tiếp cho các học sinh ở các trường trong năm hiện tại (\$)	Các Dịch vụ Trực tiếp cho các học sinh ở các trường trong năm hiện tại (%)
EIA – Giáo dục Đền bù của Tiểu Bang				
EIA – Sự thông thạo Anh ngữ còn giới hạn				
Giáo dục người nhập cư của tiểu bang				
Khoản tiền tài trợ cải tiến trường học và thư viện				
Các chương trình phát triển trẻ em				
Sự công bằng trong giáo dục				
Giáo dục trẻ em có năng khiếu và tài năng				
Giáo dục phòng chống sử dụng thuốc lá – (Dự luật 99)				
Khoản tiền tài trợ cho các trường ưu tiên cao (HPSG)				
Đạo luật An toàn trường học và Phòng				

chống Bạo lực (AB 1113)				
Tư vấn học sinh lớp 10				
Khởi đầu khỏe mạnh				
Đạo luật Phòng chống và Phục hồi Học sinh bỏ học: Chương trình Động viên Học sinh của nhà trường và Duy trì (SB 65)				
Khác (mô tả)				
<b>TỔNG CỘNG</b>				

## **Phần II**

### **Kế Hoạch**

*Những nhu cầu kiểm tra*  
*Thành tích Giáo khoa*  
*Huấn luyện Chuyên môn và Tuyển dụng*  
*An toàn Trường học*

*Mô tả – Học Khu hoạch định*

*Dữ liệu Học Khu*

*Những Đo lường Địa phương về Thành tích Học sinh*

*Thực hiện Mục tiêu 1*

*Thực hiện Mục tiêu 2*

*Thực hiện Mục tiêu 3*

*Thực hiện Mục tiêu 4*

*Thực hiện Mục tiêu 5*

*Các Mô tả Bổ sung Bắt buộc Danh mục I*

# Cập nhật Kế hoạch LEA Các Nhu cầu Kiểm tra – Tháng 5, 2016

## *Những Nhu cầu Kiểm tra*

Nhu cầu kiểm tra đã được thực hiện theo quy trình Hoạch định Kiểm tra Trách nhiệm Địa phương đã diễn ra trong năm học 2015-2016. Những nhu cầu kiểm tra đã được thực hiện thông qua việc phân tích những điểm dữ liệu sau:

- Hiện diện
- Dữ liệu Đình chỉ/Trục xuất
- Các Kiểm tra Toán, Đọc, và Viết Địa Phương
- Các điểm Toán và Đọc CAASPP
- Các Kết quả về Tỷ lệ thông thạo CELDT và trách nhiệm Danh mục III
- Tỷ lệ và Dữ liệu Tái xếp loại
- Kết quả khảo sát LCAP Phụ huynh, Học sinh, và Nhân viên
- Phản hồi từ các buổi cung cấp góp ý ở trường học, DELAC, và các buổi họp Hội Đồng Cố vấn Giám Đốc Khu Học Chính.

## **Dữ liệu Kiểm tra được Cân nhắc cho các nhu cầu kiểm tra**

### **Thực hiện Mục tiêu 1AB**

Các kết quả kiểm tra học sinh sẽ trình bày Dữ liệu Phát triển Học sinh (SGP) khoảng 40-50%. Khoảng cách thành tích trong điểm số môn đọc/ngôn ngữ giữa các nhóm học sinh gốc Tây-Bồ và Á Châu sẽ được thu hẹp trong vòng 10 phần trăm điểm số trước tháng 6 năm 2016. Sự thể hiện cho các học sinh cấp hai sẽ tăng sử dụng những kiểm tra tiểu bang và địa phương.

## **Số liệu đã được sử dụng để quyết định sự tiến bộ**

- Điểm CAASPP môn đọc và toán đã tăng toàn học khu cho tất cả các cấp lớp từ 2014-15 đến 2015-16. Phần trăm tăng trưởng trung bình là 6% khi so sánh với phần trăm tăng trưởng trung bình của Quận hạt là 3% và của tiểu bang là 2%.
- Bắt đầu năm học khi so sánh với giữa năm 2015-16 trong kiểm tra Renaissance Star Enterprise theo dõi sự tiến bộ của trình độ Đọc Giảng dạy (IRL) cho thấy sự tăng trưởng 11% toàn học khu. Các học sinh còn học Anh ngữ cho thấy tăng trưởng 7% và mặc dù khoảng cách giữa học sinh Á Châu và học sinh gốc Tây-Bồ duy trì ở điểm 30 phần trăm, các học sinh gốc Tây Bồ cho thấy điểm phần trăm môn IRL tăng nhiều hơn.



- Khoảng cách giữa các học sinh Á Châu và Tây-Bồ ổn định theo các điểm số CAASPP 2015-16. Các học sinh Tây-Bồ thể hiện tăng trưởng trong cả môn đọc và toán.

## **Mục tiêu hai: Sự Thông thạo của các học sinh còn học Anh ngữ**

### **Thực hiện Mục tiêu 2A**

Tăng số lượng học sinh còn học Anh ngữ sẽ tạo nên sự tiến bộ hàng năm trong việc học tiếng Anh. Tỷ lệ phần trăm các học sinh còn học Anh ngữ sẽ tăng từ 57.5% đến 59% để hướng tới những mong đợi tăng trưởng do tiểu bang định nghĩa như được đo lường bởi CELDT.

### **Thực hiện Mục tiêu 2B**

Tăng tỷ lệ phần trăm số lượng học sinh còn học Anh ngữ đạt sự Thông thạo Anh ngữ hàng năm. Trước khi kết thúc năm, tỷ lệ phần trăm của các học sinh còn học Anh ngữ trong các chương trình giáo dục giảng dạy tiếng Anh với ít hơn 5 năm để đạt được sự thông thạo Anh ngữ sẽ tăng 5%

### **Thực hiện Mục tiêu 2C**

Tăng tỷ lệ phần trăm số lượng học sinh còn học Anh ngữ đạt được sự thông thạo trong kỹ năng Đọc/văn và toán hàng năm. Trước khi kết thúc năm học, phần trăm số học sinh còn học Anh ngữ đạt sự thông thạo trong kỹ năng đọc/văn và toán sẽ tăng 5% như được đo lường bởi những bài kiểm tra của tiểu bang và địa phương và LEA sẽ đạt 95% tỷ lệ tham gia cho các bài kiểm tra dành cho các học sinh còn học Anh ngữ trong môn đọc, văn và toán.

### **Thực hiện Mục tiêu 2D**

Trước khi kết thúc năm học 2015-16, 100% các giáo viên LEA và quản trị viên sẽ nhận phát triển chuyên môn về các phương pháp giảng dạy ELD dựa trên các nghiên cứu để cải thiện việc đạt trình độ lưu loát về Anh ngữ của những học sinh còn học Anh Ngữ.

### **Số liệu được sử dụng để Đo lường Sự Tiến bộ đối với Mục tiêu Hai thông qua việc Kiểm tra các nhu cầu.**

- Số liệu CELDT 2016 cho thấy tăng 19% số lượng học sinh đạt điểm Cao cấp hoặc Tiên Cao Cấp như được so sánh với CELDT 2015.

- Tỷ lệ phần trăm số học sinh đạt trình độ thông thạo CELDT tăng từ 57.5% đến 59.7%.
- Tỷ lệ phần trăm các học sinh còn học Anh ngữ đạt trình độ Đọc giảng dạy ở bài Kiểm tra Renaissance Star Enterprise tăng 7% từ lúc bắt đầu năm học đến giữa năm học.
- Tỷ lệ phần trăm các học sinh còn học Anh ngữ đạt hoặc vượt chuẩn ở bài thi CAASPP giảm 3%.
- Tỷ lệ tham gia CELDT tăng từ 95% lên 99.8% từ năm 2014-15 sang đến 2015-16.

### **Thực hiện Mục tiêu 3 Tất cả các học sinh sẽ được dạy bởi những giáo viên đủ phẩm chất**

#### **Dữ liệu Đánh giá Nhu cầu Được Sử dụng để Thẩm định Mục tiêu Ba**

- % số Giáo viên được phân bổ thích hợp theo bằng cấp chứng nhận. (100%)
- % số Giáo viên được chứng nhận để dạy các Học sinh còn Học Anh ngữ (100%)

### **Thực hiện mục tiêu bốn**

Tất cả học sinh sẽ được giáo dục trong môi trường học tập an toàn, không ma túy, và ích lợi cho việc học.

#### **Chứng cứ được sử dụng để Kiểm tra Mục tiêu Bốn**

- Dữ liệu Khảo sát Phụ huynh và Gia đình
- Các báo cáo hàng tuần về hiện diện và đình chỉ
- Dữ liệu kiểm tra của tiểu bang và địa phương
- Các phần phản hồi của Phụ huynh
- Các phần Tham gia LCAP
- Số lượng ghi danh
- Dữ liệu Khảo sát Môi trường của nhà trường

## **II. Các kết quả kiểm tra Nhu cầu**

### **So sánh số liệu CAASPP 2014-15 và 2015-16**

- FMSD cho thấy sự tăng trưởng trong môn toán và thành tích ELA ở kiểm tra CAASPP cho tất cả các trình độ cấp lớp được chỉ ra trong CAASPP 2015-16.
- Các học sinh La-tinh thể hiện sự tăng trưởng ít nhất 3 phần trăm điểm trong môn toán và ELA như được chỉ ra trong CAASPP 2015-16.
- Các học sinh Giáo Dục Đặc Biệt duy trì trình độ trong ELA và thể hiện sự tăng trưởng bốn phần trăm điểm trong môn toán như được chỉ ra trong CAASPP 2015-16.
- Phần trăm tăng trưởng trung bình là 6 phần trăm điểm số trong mỗi lãnh vực tương phản với 3 phần trăm điểm số ở tiểu bang và 2 phần trăm điểm số ở cấp độ quận hạt như được chỉ ra ở CAASPP 2015-16.
- Khoảng cách thành tích khoảng 30 phần trăm điểm tiếp tục tồn tại giữa các học sinh gốc Á Châu và La-tinh như được chỉ ra ở CAASPP 2015-16.
- Thành tích của các Học sinh còn Học Anh ngữ giảm 3 phần trăm điểm ở môn ELA và toán như được chỉ ra ở CAASPP 2015-16.

### **Dữ liệu liên hệ đến sự tiến bộ của các Học sinh còn học Anh ngữ**

- Dữ liệu 2016 CELDT chỉ ra sự tăng trưởng 19% số lượng học sinh đạt điểm Cao cấp hoặc Tiên Cao cấp như so sánh với 2015 CELDT.
- Phần trăm số học sinh đạt trình độ thông thạo trên CELDT tăng từ 57.5% lên 59.7%.
- Phần trăm số học sinh còn học Anh ngữ đạt trình độ Đọc giảng dạy ở bài kiểm tra Renaissance Star Enterprise tăng 7% từ khi bắt đầu năm học đến giữa năm học.
- Phần trăm số học sinh còn học Anh ngữ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn ở CAASPP giảm 3%.
- Tỷ lệ tham gia CELDT tăng từ 95% lên 99.8% từ 2014-15 đến 2015-16.

### **So sánh Dữ liệu Renaissance STAR Enterprise**

- So sánh thời điểm bắt đầu năm học và giữa năm học 2015-16 như được chỉ ra bởi sự theo dõi Trình độ đọc giảng dạy (IRL) ở kiểm tra Renaissance Star Enterprise cho thấy tăng trưởng 11% toàn học khu.
- Các học sinh còn học Anh ngữ thể hiện sự tăng trưởng 7% và mặc dù khoảng cách giữa các học sinh Á Châu và La-tinh duy trì ở mức 30 phần trăm điểm
- Các học sinh gốc Tây-Bồ thể hiện phần trăm điểm tăng trưởng ở IRL nhiều hơn khi so sánh với các học sinh Á Châu.

### **Những gợi ý từ việc Xem xét Hàng năm và cập nhật Kế hoạch LEA tháng 6 năm 2016**

1. Sự thể hiện mục tiêu môn đọc và toán sẽ tiếp tục như đã được phân bổ cho các mục tiêu LCAP FMSD.
2. Sự thể hiện mục tiêu thành tích các học sinh còn học Anh ngữ sẽ tiếp tục như đã được phân bổ cho các mục tiêu LCAP FMSD.
3. Mục tiêu tham gia liên hệ đến môi trường của các trường học và sự tham gia của phụ huynh sẽ tiếp tục như đã được phân bổ cho các mục tiêu LCAP FMSD.
4. Kế hoạch LEA FMSD năm 2016-2021 sẽ tiếp tục với các mục tiêu như đã được phân bổ trong LCAP 2015-16.

### ***Dữ liệu về Khu Học Chính Franklin-McKinley***

Khu Học Chính Franklin-McKinley phục vụ cho 8563 học sinh các cấp lớp từ Mẫu giáo Chuyển tiếp (TK) đến lớp 8, ở phía đông San Jose, CA. Học khu thành thị K-8 bao gồm mười sáu (16) trường học. Các trường học gồm: hai trường cấp hai, một trường cấp hai tự trị, ba trường tiểu học Mẫu giáo-lớp 8, một trường tiểu học Mẫu giáo-lớp 3, một trường tiểu học lớp 4-8, và bảy trường tiểu học Mẫu giáo-lớp 6. Thêm vào đó, Khu Học Chính Franklin-McKinley cung cấp chương trình Mẫu giáo Chuyển tiếp tại sáu trường tiểu học và chương trình Mầm non Giáo Dục Đặc biệt ở năm trường tiểu học. Số ghi danh ở Franklin-McKinley trong năm học 2015-16 bao gồm: 61% học sinh Tây-Bồ/La-tinh, 36% Á Châu, 1% người Mỹ gốc Phi Châu, 1% người da trắng, và 1% các sắc dân khác. Tổng số ghi danh, 85% số học sinh được phân nhóm là có những khó khăn về xã hội-kinh tế, ít hơn 1% là trẻ em trong nhà nuôi dưỡng/vô gia cư, 52% học sinh còn học Anh ngữ, và 20% đã được tái xếp loại là học sinh thông thạo Anh ngữ. Đếm không lặp lại LCAP

là 86.4% có tình trạng ăn trưa miễn phí và giảm giá từ 99.1% đến 72.6%. Học khu có tổng cộng 31 quản trị viên, 419 giáo viên, 346 nhân viên các phòng ban, với sĩ số lớp trung bình là 26 học sinh. Có tổng cộng 1100 máy vi tính có tuổi thọ dưới 48 tháng và những máy vi tính này, trung bình 8 học sinh sử dụng một máy vi tính, trong khi ở vài trường học, tỷ lệ này xấp xỉ 1:1. Các kết quả CAASPP 2015-16 cho thấy 46% số học sinh đạt các tiêu chuẩn ELA, 39% các học sinh đạt tiêu chuẩn môn toán và 45% đạt hoặc vượt tiêu chuẩn môn khoa học ở cấp lớp 8. Các sáng kiến của học khu bao gồm đọc, hỗ trợ các học sinh còn học Anh ngữ, sự tham gia của phụ huynh, các cộng đồng học tập chuyên môn, các chú trọng vào phát triển chuyên môn và huấn luyện giáo viên. Lồng ghép trong những sáng kiến là việc thực hiện Kế hoạch Giảng dạy và Học tập Thế kỷ 21.

## **Đo lường địa phương về sự thể hiện của Học sinh**

**Sự mô tả của những kiểm tra giáo khoa cho học sinh phẩm chất cao, nếu có, đó là sự bổ sung của các kiểm tra giáo khoa được mô tả trong Kế hoạch Tiểu bang dưới phần 1111(b) (3), mà cơ quan giáo dục địa phương và trường học đã phục vụ dưới phần này sẽ sử dụng để:**

Khu Học Chính Franklin-McKinley sử dụng những kiểm tra địa phương cũng như những kiểm tra bắt buộc để đo sự tiến bộ của học sinh. Những kiểm tra này bao gồm việc chẩn đoán xếp lớp của học sinh và như là phương pháp để theo dõi sự tiến bộ của học sinh theo các nhóm phụ, trường học, và từng cá nhân học sinh.

Các Kiểm tra Tiểu bang bao gồm: CAASPP, CELDT, và kiểm tra Thẻ dực  
Những kiểm tra địa phương và các điểm số liệu bao gồm:

- Trình độ Đọc giảng dạy Renaissance STAR – Tam cá nguyệt
- Dữ liệu Phát triển học sinh Renaissance STAR Đọc – Thường niên
- Kiểm tra Renaissance STAR Toán – Phần trăm thông thạo – Tam cá nguyệt
- Kiểm tra Renaissance STAR Toán - Dữ liệu Tăng trưởng Học sinh – Thường niên
- Kiểm tra đọc chẩn đoán – Tam cá nguyệt
- Kiểm tra viết – Kiểm tra trước và sau
- Kiểm tra sự sẵn sàng cho mẫu giáo – Trước và sau

**Thực hiện mục tiêu 1: Tất cả học sinh sẽ đạt những tiêu chuẩn cao, ở mức độ thông thạo tối thiểu hoặc tốt hơn trong môn đọc và toán.**

**Kế hoạch cải thiện sự thể hiện của học sinh trong môn Đọc**

Mô tả những Hành động cụ thể để Cải thiện Thực hành Giáo dục trong <b>môn Đọc</b>	Những người tham gia/Thời gian	Các chi phí liên quan	Chi phí ước tính	Nguồn ngân sách
1. Phân bổ giảng dạy với nội dung tiêu chuẩn:				
2. Sử dụng những tài liệu giảng dạy và các phương pháp theo tiêu chuẩn:				

3. Mở rộng thời gian học tập:					
Mô tả những Hành động cụ thể để Cải thiện Thực hành Giáo dục trong <b>môn Đọc</b>	Những người tham gia/Thời gian	Các chi phí liên quan	Chi phí ước tính	Nguồn ngân sách	
4. Tăng sử dụng công nghệ:					
5. Phát triển nhân sự và hợp tác chuyên môn thích ứng với những tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn:					

6. Bao gồm nhân viên, phụ huynh, và cộng đồng (bao gồm thủ tục thông báo, tiếp cận phụ huynh và giải thích những kết quả kiểm tra của học sinh cho phụ huynh)				
7. Các dịch vụ phụ cho các học sinh và phụ huynh (bao gồm chuyên tiếp từ mầm non, tiểu học, và trường cấp hai):				
8. Theo dõi tính hiệu quả của chương trình:				
Mô tả những Hành động cụ thể để Cải thiện Thực hành Giáo dục trong <b>môn Đọc</b>	Những người tham gia/Thời gian	Các chi phí liên quan	Chi phí ước tính	Nguồn ngân sách



9. Nhằm mục tiêu các dịch vụ và các chương trình đến những nhóm học sinh có thành tích thấp:				
10. Bất kỳ dịch vụ bổ sung gắn liền với những nhu cầu giáo khoa của học sinh:				

**Thực hiện mục tiêu 1: Tất cả học sinh sẽ đạt những tiêu chuẩn cao, ở mức độ thông thạo tối thiểu hoặc tốt hơn trong môn đọc và toán, trước 2013-2014.**

**Kế hoạch cải thiện sự thể hiện của học sinh trong môn Toán**

(Tóm tắt thông tin về những chương trình do học khu điều hành và những kế hoạch cấp độ trường học được phê duyệt)

Mô tả những Hành động cụ thể để Cải thiện Thực hành Giáo dục trong <b>môn Toán</b>	Những người tham gia/Thời gian	Các chi phí liên quan	Chi phí ước tính	Nguồn ngân sách
1. Phân bổ giảng dạy với nội dung tiêu chuẩn:				
2. Sử dụng những tài liệu giảng dạy và các phương pháp theo tiêu chuẩn:				

3. Mở rộng thời gian học tập:				
<b>Mô tả những Hành động cụ thể để Cải thiện Thực hành Giáo dục trong <b>môn Toán</b></b>	<b>Những người tham gia/Thời gian</b>	<b>Các chi phí liên quan</b>	<b>Chi phí ước tính</b>	<b>Nguồn ngân sách</b>
4. Tăng sử dụng công nghệ:				
5. Phát triển nhân sự và hợp tác chuyên môn thích ứng với những tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn::				
6. Bao gồm nhân viên, phụ huynh, và cộng đồng (bao gồm thủ tục thông báo, tiếp cận phụ huynh và giải thích những kết quả kiểm tra của học sinh cho phụ huynh)				

7. Các dịch vụ phụ cho các học sinh và phụ huynh (bao gồm chuyên tiếp từ mầm non, tiểu học, và trường cấp hai):				
8. Theo dõi tính hiệu quả của chương trình:				
<b>Mô tả những Hành động cụ thể để Cải thiện Thực hành Giáo dục trong <b>môn Toán</b></b>	<b>Những người tham gia/Thời gian</b>	<b>Các chi phí liên quan</b>	<b>Chi phí ước tính</b>	<b>Nguồn ngân sách</b>
9. Nhằm mục tiêu các dịch vụ và các chương trình đến những nhóm học sinh có thành tích thấp:				

10. Bất kỳ dịch vụ bổ sung gắn liền với những nhu cầu giáo  
khoa của học sinh:

**Thực hiện mục tiêu 2: Tất cả những học sinh có sự thông thạo Anh ngữ còn giới hạn sẽ trở nên thông thạo Anh ngữ và đạt những tiêu chuẩn giáo dục cao, ở mức độ thông thạo tối thiểu hoặc tốt hơn ở môn đọc/văn và toán.**

**Kế hoạch Cải thiện trong các chương trình cho các học sinh LEP và Nhập cư (Danh mục III)**  
 (Tóm tắt thông tin về những chương trình do học khu điều hành và những kế hoạch cấp độ trường học được phê duyệt)

	Mô tả cách LEA sẽ đạt được hoặc những kế hoạch để đạt những yêu cầu này
<p>Những hoạt động đòi hỏi</p>	<p>1. (Theo điều. 3116(b) của NCLB, kế hoạch này phải bao gồm những điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Mô tả các chương trình và hoạt động đã được phát triển, thực hiện, và kiểm tra dưới phần phụ;</li> <li>b. Mô tả cách LEA sẽ sử dụng những khoảng ngân sách phụ này để đạt tất cả những mục tiêu thành tích có thể đo lường được mô tả trong phần 3122;</li> <li>c. Mô tả cách LEA sẽ giữ những khoản tiền các trường tiểu học và cấp hai nhận được dưới phần phụ này chịu trách nhiệm:                         <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đáp ứng những mục tiêu thành tích có thể đo lường hàng năm được mô tả trong phần 3122;</li> <li>▪ Thực hiện tiến bộ thường niên thích hợp cho những học sinh thông thạo Anh ngữ còn giới hạn (phần 1111(b)(2)(B));</li> <li>▪ Đo lường thường niên về sự thông thạo của các học sinh LEP để học sinh được phát triển thông thạo Anh ngữ trong khi đạt những tiêu chuẩn Giáo khoa Tiểu bang và thành tích của học sinh (phần 1111(b)(1));</li> </ul> </li> <li>d. Mô tả cách LEA sẽ nâng cao sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong các chương trình LEP.</li> </ul>

	<p>2. Mô tả cách LEA sẽ cung cấp sự giảng dạy ngôn ngữ tiêu chuẩn cao dựa trên những khảo cứu khoa học (theo phần 3115(c)) Hiệu quả của các chương trình LEP sẽ được quyết định bởi việc tăng những điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Sự thông thạo Anh ngữ; và</li> <li>● Thành tích giáo khoa trong các môn học cốt lõi</li> </ul>	
		<p>Mô tả cách LEA sẽ đạt được hoặc những kế hoạch để đạt những yêu cầu này</p>
<p>Những hoạt động đòi hỏi</p>	<p>3. Cung cấp phát triển chuyên môn phẩm chất cao cho các giáo viên lớp học, hiệu trưởng, quản trị viên, và những nhân sự khác của trường học hoặc cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. được thiết kế để tăng cường giảng dạy và kiểm tra học sinh LEP;</li> <li>b. được thiết kế để tăng khả năng của giáo viên để hiểu và sử dụng chương trình học, đo lường kiểm tra, và các phương pháp giảng dạy cho các học sinh có sự thông thạo Anh ngữ còn giới hạn;</li> <li>c. dựa trên những nghiên cứu khoa học trình bày tính hiệu quả của phát triển chuyên môn trong việc tăng sự thông thạo Anh ngữ của học sinh hoặc tăng kiến thức căn bản về môn học của giáo viên, kiến thức và các kỹ năng giảng dạy;</li> <li>d. hiệu quả lâu dài sẽ dẫn đến sự tác động tích cực và lâu dài về sự giảng dạy của giáo viên trong lớp học.</li> </ol>	

Những hoạt động được cho phép	4. Nâng cấp mục tiêu chương trình và các phương pháp giảng dạy hiệu quả.	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>
		Mô tả cách LEA sẽ đạt được hoặc những kế hoạch để đạt những yêu cầu này	
Những hoạt động được cho phép	5. Cung cấp – a. dạy kèm và giáo dục giáo khoa hoặc hướng nghiệp cho các học sinh LEP; và b. giảng dạy chuyên sâu.	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>
	6. Phát triển và thực hiện những chương trình tương ứng với những chương trình và dịch vụ liên quan khác.	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>



	7. Tăng sự thông thạo Anh ngữ và thành tích giáo khoa của học sinh LEP.	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>
		Mô tả cách LEA sẽ đạt được hoặc những kế hoạch để đạt những yêu cầu này	
Những hoạt động được cho phép	8. Cung cấp các chương trình tham gia của cộng đồng, các dịch vụ đọc viết cho gia đình, và những hoạt động hướng đến phụ huynh và huấn luyện cho các trẻ em LEP và gia đình các em - <ul style="list-style-type: none"> <li>o Cải thiện những kỹ năng Anh ngữ của các học sinh LEP; và</li> <li>o Đề hỗ trợ phụ huynh trong việc giúp đỡ con cái cải thiện thành tích học tập và trở nên những người tham gia tích cực vào việc giáo dục con cái.</li> </ul>	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>
	9. Cải thiện giảng dạy học sinh LEP bằng cách cung cấp – <ul style="list-style-type: none"> <li>o Đạt được hoặc phát triển công nghệ giáo dục hoặc tài liệu giảng dạy</li> <li>o Truy cập, tham gia vào hệ thống điện tử cho các tài liệu, huấn luyện, và giao tiếp; và</li> <li>o Hợp nhất những nguồn lực nói trên thành nội dung và chương trình giảng dạy</li> </ul>	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>

	10. Những hoạt động khác đồng nhất với Danh mục III.	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>
--	--	----------------------	-----------------------

### Kế Hoạch Thông tin và Kết nối Phụ huynh của các học sinh có sự Thông thạo Anh ngữ giới hạn

<p><b>Phụ huynh của những học sinh có sự Thông thạo Anh ngữ giới hạn phải được thông tin:</b> Những nỗ lực hướng đến phụ huynh bao gồm việc tổ chức và gửi đi những thông tin về cơ hội tham gia những cuộc họp thường kỳ nhằm mục đích hình thành và trả lời cho những đề nghị từ phụ huynh.</p>	<p>Mô tả cách LEA sẽ đạt được hoặc những kế hoạch để đạt những yêu cầu này</p>
<p>Những hoạt động đòi hỏi</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. LEA thông báo cho phụ huynh của học sinh LEP từng nội dung sau (theo phần 3302 của NCLB):             <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Những lý do nhận diện con cái của họ như là học sinh LEP và nhu cầu xếp lớp trong các chương trình giảng dạy ngôn ngữ giáo dục;</li> <li>b. Trình độ thông thạo Anh ngữ của trẻ em, trình độ được kiểm tra như thế nào, và tình trạng thành tích giáo khoa của học sinh;</li> <li>c. Phương pháp giảng dạy được sử dụng trong chương trình mà con quý vị đang và sẽ được tham gia, và những phương pháp giảng dạy được sử dụng trong những chương trình hiện hữu khác, bao gồm sự khác biệt trong nội dung chương trình, mục tiêu giảng dạy, và giảng dạy sử dụng Anh ngữ và ngôn ngữ bản xứ;</li> <li>d. Chương trình mà học sinh sẽ học như thế nào, hoặc sẽ tham gia sẽ đáp ứng những thể mạnh giáo dục và những nhu cầu của học sinh như thế nào;</li> <li>e. Chương trình sẽ cụ thể giúp đỡ học sinh học Anh ngữ như thế nào, và đáp ứng những tiêu chuẩn thành tích giáo dục thích hợp độ tuổi để lên lớp và tốt nghiệp;</li> <li>f. Những đòi hỏi ra khỏi chương trình cụ thể, tỷ lệ chuyển tiếp mong đợi từ chương trình sang lớp học không được thiết kế cho các học sinh có sự thông thạo Anh ngữ còn giới hạn, và tỷ lệ tốt nghiệp cấp hai mong đợi cho chương trình nếu ngân sách dưới danh mục này được sử dụng cho trẻ em trong trường cấp hai;</li> <li>g. Trong trường hợp học sinh có khuyết tật, chương trình</li> </ol> </li> </ol>

	đáp ứng những mục tiêu giáo dục cá thể hóa cho trẻ em như thế nào;	
		Mô tả cách LEA sẽ đạt được hoặc những kế hoạch để đạt những yêu cầu này
Những hoạt động đòi hỏi	<p>h. Thông tin liên quan đến các quyền của phụ huynh bao gồm hướng dẫn bằng văn bản các chi tiết -</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Quyền của phụ huynh đưa học sinh ra khỏi chương trình ngay lập tức theo yêu cầu; và</li> <li>ii. Các tùy chọn để phụ huynh từ chối ghi danh con cái trong chương trình hoặc lựa chọn một chương trình khác hoặc phương pháp giảng dạy, nếu có sẵn;</li> <li>iii. LEA hỗ trợ phụ huynh lựa chọn giữa những chương trình khác nhau và những phương pháp giảng dạy, nếu nhiều hơn một chương trình, hoặc chương pháp được cung cấp bởi LEA.</li> </ul>	
	<b>Ghi chú:</b> Thông báo phải được cung cấp cho phụ huynh học sinh ghi danh ừ năm học trước; không trễ hơn 30 ngày sau khi bắt đầu năm học. Nếu học sinh ghi danh sau khi bắt đầu năm học, phụ huynh phải được thông báo trong vòng 2 tuần từ khi xếp học sinh vào chương trình.	
	<b>Thông báo LEA Phụ huynh không có sự tăng trưởng</b> Nếu LEA không có sự tăng trưởng ở những mục tiêu thành tích đo lường hàng năm sẽ phải thông báo cho phụ huynh của học sinh được nhận diện tham gia vào chương trình về việc không có sự tăng trưởng này không trễ hơn 30 ngày sau mỗi lần xảy ra.	

### Kế hoạch Cung cấp Dịch vụ cho người nhập cư

<p><b>NẾU</b> LEA đang nhận hoặc sẽ nhận ngân sách Danh mục III người nhập cư, hoàn thành bảng này (theo phần 3115 (e) ).</p>		<p>Mô tả cách LEA sẽ đạt được hoặc những kế hoạch để đạt những yêu cầu này</p>	
<p>Những hoạt động được cho phép</p>	<p>1. Đọc viết gia đình, hướng đến phụ huynh, và các hoạt động huấn luyện được thiết kế để hỗ trợ các phụ huynh trở thành những người tham gia tích cực vào việc giáo dục con cái:</p>	<p><b>Có hoặc Không</b></p>	<p><b>Nếu có, mô tả:</b></p>
	<p>2. Hỗ trợ cho nhân sự, bao gồm trợ giáo được huấn luyện đặc biệt, hoặc được huấn luyện, để cung cấp dịch vụ cho những trẻ em và người trẻ nhập cư:</p>	<p><b>Có hoặc Không</b></p>	<p><b>Nếu có, mô tả:</b></p>
	<p>3. Cung cấp dạy kèm, chỉ dẫn, và tư vấn giáo khoa hoặc nghề nghiệp cho trẻ em và người trẻ nhập cư;</p>	<p><b>Có hoặc Không</b></p>	<p><b>Nếu có, mô tả:</b></p>

Những hoạt động được cho phép	4. Nhận diện và đạt được những tài liệu giảng dạy, phần mềm giáo dục, và công nghệ được sử dụng trong chương trình được thực hiện với những ngân sách:	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>
	5. Các dịch vụ giảng dạy cơ bản có thể quy trực tiếp cho sự hiện diện trong học khu bao gồm trẻ em và người trẻ nhập cư, bao gồm thanh toán chi phí cung cấp dụng cụ lớp học bổ sung, chi phí chuyên chở, hoặc những chi phí khác được quy trực tiếp cho những dịch vụ giảng dạy cơ bản bổ sung:	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>
	6. Những dịch vụ giảng dạy khác được thiết kế để hỗ trợ trẻ em và người trẻ di dân để đạt thành tích trong các trường tiểu học và cấp hai ở Hoa Kỳ, như những chương trình giới thiệu cho hệ thống giáo dục và giáo dục công dân:	<b>Có hoặc Không</b>	<b>Nếu có, mô tả:</b>

<p>Những hoạt động được cho phép</p>	<p>7. Các hoạt động đi kèm với các tổ chức của cộng đồng, các cơ sở giáo dục cao hơn, các mảng tư nhân, hoặc những đơn vị khác với sự chuyên môn trong việc hoạt động với người nhập cư, để hỗ trợ phụ huynh của trẻ em và người trẻ nhập cư qua việc cung cấp các dịch vụ cộng đồng toàn diện:</p>	<p><b>Có hoặc Không</b></p>	<p><b>Nếu có, mô tả:</b></p>
--------------------------------------	---	-----------------------------	------------------------------

**Thực hiện Mục tiêu 3: Trước 2005-06, tất cả học sinh sẽ được dạy bởi những giáo viên có phẩm chất cao.**

**Tóm tắt Nhu cầu và các Điểm mạnh cho Phát triển Chuyên môn**

Dựa trên những nhu cầu kiểm tra của dữ liệu giáo viên cho học khu của quý vị, bao gồm sự miêu tả những lãnh vực phát triển chuyên môn cần thiết và những lãnh vực nơi những cơ hội phát triển chuyên môn thích hợp tồn tại.

**[Mô tả những hoạt động dưới Danh mục II, Phần A, Mục phụ 1, Khoản tiền cấp cho LEA]**

<b>CÁC ĐIỂM MẠNH</b>	<b>CÁC NHU CẦU</b>



**Thực hiện Mục tiêu 3: Trước 2005-06, tất cả học sinh sẽ được dạy bởi những giáo viên có phẩm chất cao.**

**Những cải thiện theo kế hoạch cho việc Phát triển Chuyên môn (Danh mục II)**

(Tóm tắt thông tin từ các chương trình do học khu điều hành và những kế hoạch cấp nhà trường được chấp thuận)

Vui lòng cung cấp sự mô tả về:	Những người tham gia/Thời gian	Chi phí liên hệ	Chi phí ước tính	Nguồn quỹ
1. Những hoạt động phát triển chuyên môn tuân theo những tiêu chuẩn nội dung giáo khoa thử thách và những thành tích giáo khoa của học sinh như thế nào. Những bài kiểm tra của tiểu bang, và những chương trình giảng dạy tuân theo những tiêu chuẩn:				
2. Những hoạt động sẽ được dựa trên sự xét duyệt các khảo sát dựa theo khoa học như thế nào và giải thích tại sao các hoạt động được mong đợi để cải thiện thành tích giáo khoa của học sinh:				

Vui lòng cung cấp sự mô tả về:	Những người tham gia/Thời gian	Chi phí liên hệ	Chi phí ước tính	Nguồn quỹ
<p>3. Những hoạt động sẽ có tác động thực tế, có thể đo lường và tích cực như thế nào trên thành tích giáo khoa của học sinh và những hoạt động này sẽ được sử dụng như một phần của phương pháp rộng để loại bỏ khoảng cách thành tích mà tách riêng những nhóm học sinh thu nhập thấp và thiếu số khỏi những học sinh khác:</p>				
<p>4. LEA sẽ phối hợp như thế nào với các hoạt động phát triển chuyên môn được cho phép dưới Danh mục II, Phần A, phần phụ 2 với các hoạt động phát triển chuyên môn được cung cấp thông qua các chương trình khác của Liên bang, Tiểu bang, và địa phương:</p>				

5. Các hoạt động phát triển chuyên môn sẽ có sẵn cho các giáo viên và hiệu trưởng và cách mà LEA sẽ đảm bảo rằng những nhu cầu phát triển chuyên môn (có thể bao gồm chỉ dẫn giáo viên) của giáo viên và hiệu trưởng sẽ được đáp ứng:				
Vui lòng cung cấp sự mô tả về:	Những người tham gia/Thời gian	Chi phí liên hệ	Chi phí ước tính	Nguồn quỹ
6. LEA sẽ tổng hợp những ngân sách dưới phần phụ này với những ngân sách dưới phần D được sử dụng cho việc phát triển chuyên môn như thế nào để huấn luyện các giáo viên để tổng hợp công nghệ thành chương trình giảng dạy và giảng dạy để cải thiện việc dạy, học, và sử dụng công nghệ;				
7. Những học sinh và giáo viên sẽ tăng việc sử dụng công nghệ như thế nào; và những sự phát triển chuyên môn lâu dài cho các giáo viên, quản trị viên, và nhân sự thông tin thư viện trường.(Ghi chú: Tối thiểu 25% của Danh				

mục II, Phần D Tăng cường Giáo dục thông qua ngân sách Công nghệ phải được chi tiêu vào phát triển chuyên môn);				
8. LEA, giáo viên, trợ giáo, hiệu trưởng và những nhân sự trường học liên hệ đã cộng tác như thế nào trong việc hoạch định các hoạt động phát triển chuyên môn và trong việc chuẩn bị Kế hoạch LEA:				
<b>Vui lòng cung cấp sự mô tả về:</b>	<b>Những người tham gia/Thời gian</b>	<b>Chi phí liên hệ</b>	<b>Chi phí ước tính</b>	<b>Nguồn quỹ</b>
9. LEA sẽ cung cấp huấn luyện như thế nào để làm cho các giáo viên có thể: <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Dạy và trình bày những nhu cầu của học sinh với những dạng học tập khác nhau, cụ thể là những học sinh với những nhu cầu học tập (bao gồm các học sinh có năng khiếu và tài năng), và các học sinh có trình độ Anh ngữ còn giới hạn;</li> <li><input type="checkbox"/> Cải thiện hành vi của học sinh trong lớp học và nhận diện những sự can thiệp sớm và thích hợp để giúp tất cả học sinh học tập;</li> <li><input type="checkbox"/> Bao gồm phụ huynh vào việc giáo dục con cái; và</li> <li><input type="checkbox"/> Hiểu và sử dụng dữ liệu và kiểm tra để cải thiện việc thực hành trong lớp học và học tập của học sinh.</li> </ul>				

10. LEA sẽ sử dụng các ngân sách dưới phần phụ này như thế nào để đáp ứng những yêu cầu của phần 1119:				

**Thực hiện Mục tiêu 4: *Tất cả học sinh sẽ được giáo dục trong môi trường học tập an toàn, không ma túy, và bao hàm việc học.***

**Môi trường Bao hàm việc học (Các điểm mạnh và Nhu cầu):**

Vui lòng cung cấp danh sách các điểm mạnh và nhu cầu của LEA về cách mà những học sinh được hỗ trợ thể chất, xã hội, tình cảm, trí tuệ, và tâm lý trong môi trường bao hàm việc học, cùng với những điểm mạnh và nhu cầu của LEA về những rào cản về học tập của học sinh (như hiện diện, lưu động, và hành vi).

CÁC ĐIỂM MẠNH	CÁC NHU CẦU

**Các Môi trường Bao hàm việc học (Các Hoạt động):**

Vui lòng liệt kê các hoạt động hoặc các chương trình được hỗ trợ bởi tất cả NCLB hoặc các chương trình ngân sách tiểu bang mà LEA sẽ thực hiện để hỗ trợ học sinh về thể chất, xã hội, tình cảm, trí tuệ, và tâm lý trong môi trường bao hàm việc học. Bao gồm những chương trình và phương pháp được thiết kế để trình bày những trở ngại của học sinh trong học tập (như hiện diện và hành vi). Bao gồm một bản sao của quy tắc đạo đức LEA hoặc chính sách về những mong đợi hành vi của học sinh.

<b>CÁC HOẠT ĐỘNG</b>
----------------------

**Kiểm tra Nhu cầu và các Điểm mạnh (4115(a)(1)(A) ):**

Dựa trên dữ liệu về những sự cố bạo lực và rượu, thuốc lá, và sử dụng những loại ma túy khác trong các trường học và cộng đồng, và những số liệu khác hoặc thông tin, cung cấp một bảng danh sách những điểm mạnh và nhu cầu của LEA liên quan đến việc ngăn cản những hành vi nguy cơ.

<b>CÁC ĐIỂM MẠNH</b>	<b>CÁC NHU CẦU</b>



**Thực hiện Mục tiêu 4: Tất cả học sinh sẽ được giáo dục trong môi trường học tập an toàn, không ma túy, và bao hàm việc học.**

**Các trường học và cộng đồng An toàn và Không ma túy (SDFSC) và Giáo dục Phòng chống Sử dụng Thuốc lá (TUPE)**

**Những dấu chỉ thực hiện Chương trình Phòng chống (4115(a)(1)(B) ):**

LEA được đòi hỏi thiết lập mục tiêu hai năm cho tất cả những dấu chỉ thực hiện được liệt kê bên dưới. Liệt kê những dấu chỉ thực hiện cụ thể cho mỗi cấp lớp, và cho mỗi đo lường được liệt kê bên dưới, cũng như ngày, và các kết quả từ, mức cơ sở quản trị của Khảo sát Healthy Kids:

Đo lường Thực hiện Phòng chống Sử dụng Rượu, Thuốc lá, Ma túy khác và Bạo lực từ Khảo sát của California Healthy Kids	Ngày khảo sát gần nhất: _/_/_/ Số liệu cơ sở	Mục tiêu hai năm (Dấu chỉ Thực hiện)
Phần trăm số học sinh đã sử dụng thuốc lá sẽ <b>giảm</b> mỗi hai năm xuống:	Lớp 5 — % Lớp 7 — %	Lớp 5 — % Lớp 7 — %
Phần trăm số học sinh đã sử dụng thuốc lá trong 30 ngày vừa qua sẽ <b>giảm</b> mỗi hai năm xuống:	Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %	Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %
Phần trăm số học sinh sử dụng cần sa sẽ <b>giảm</b> mỗi hai năm xuống:	Lớp 5 — % Lớp 7 — %	Lớp 5 — % Lớp 7 — %
Phần trăm số học sinh đã sử dụng rượu trong 30 ngày vừa qua sẽ <b>giảm</b> mỗi hai năm xuống:	Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %	Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %
Phần trăm số học sinh đã sử dụng cần sa trong 30 ngày vừa qua sẽ <b>giảm</b> mỗi hai năm xuống:	Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %	Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %

Phần trăm số học sinh cảm thấy rất an toàn ở trường học sẽ <b>tăng</b> mỗi hai năm lên:	Lớp 5 – % Lớp 7 – % Lớp 9 – % Lớp 11 – %	Lớp 5 – % Lớp 7 – % Lớp 9 – % Lớp 11 – %
Phần trăm số học sinh lo sợ bị đánh trong 12 tháng vừa qua sẽ <b>giảm</b> mỗi hai năm xuống:	Lớp 7 – % Lớp 9 – % Lớp 11 – %	Lớp 7 – % Lớp 9 – % Lớp 11 – %
<b>Dấu chỉ Thực hiện Trốn học</b>		
Phần trăm số học sinh đã trốn học sẽ <b>giảm</b> hàng năm xuống _____ từ tỷ lệ hiện tại LEA trình bày ở đây.  GHI CHÚ: Tính toán phần trăm trong LEA bằng cách đối chiếu số học sinh được phân nhóm là học sinh trốn học trong năm học theo Luật Giáo Dục Điều 48260.5, và phân chia tổng số đó cho số ghi danh CBEDS trong cùng năm học.	_____ %	_____ %
<b>Các yếu tố bảo vệ Đo lường thành tích Từ Khảo sát California Healthy Kids</b>	<b>Ngày gần nhất ____/____/____ Dữ liệu cơ sở</b>	<b>Mục tiêu hai năm (Dấu chỉ thực hiện)</b>
Phần trăm số học sinh báo cáo mức độ cao về sự quan tâm của giáo viên hoặc người lớn khác trong trường học sẽ <b>tăng</b> mỗi hai năm lên:	Lớp 5 – % Lớp 7 – % Lớp 9 – % Lớp 11 – %	Lớp 5 – % Lớp 7 – % Lớp 9 – % Lớp 11 – %

Phần trăm số học sinh báo cáo mức độ mong đợi cao từ giáo viên hoặc người lớn khác ở trường sẽ <b>tăng</b> lên:	Lớp 5 — % Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %	Lớp 5 — % Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %
Phần trăm số học sinh báo cáo mức độ cơ hội cao về sự tham gia có ý nghĩa ở trường học sẽ <b>tăng</b> mỗi hai năm lên:	Lớp 5 — % Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %	Lớp 5 — % Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %
Phần trăm số học sinh báo cáo mức độ cao về sự kết nối ở trường học sẽ <b>tăng</b> mỗi hai năm lên:	Lớp 5 — % Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %	Lớp 5 — % Lớp 7 — % Lớp 9 — % Lớp 11 — %

### Những đo lường Thành tích khác

Liệt kê bên dưới những đo lường thành tích khác và những dấu chỉ thực hiện LEA đã tiến hành cụ thể cho những chương trình phòng tránh (ma túy, bạo lực, trốn học, an toàn trường học, v.v...). Ghi cụ thể những đo lường thực hiện, mục tiêu dấu chỉ thực hiện, và dữ liệu cơ sở cho dấu chỉ đó.

Các đo lường thực hiện cụ thể LEA  (Xử lý để thu thập số liệu)	Mục tiêu Dấu chỉ thực hiện	Dữ liệu cơ sở

**Những chương trình trên cơ sở khoa học (4115 (a)(1)(C) ):**

LEA phải chỉ định và lên danh sách những chương trình trên cơ sở khoa học (các chương trình được khoa học chứng minh là ngăn ngừa sử dụng thuốc lá, rượu, các loại ma túy khác, và bạo lực) hiệu quả được lựa chọn từ Phụ lục C. Từ Phụ lục C, liệt kê những chương trình trên cơ sở khoa học mà LEA sẽ chấp thuận và thực hiện để phục vụ 50 phần trăm hoặc nhiều hơn số học sinh trong những cấp lớp mục tiêu. Chỉ ra những lựa chọn chương trình bên dưới, và cung cấp tất cả những thông tin khác được yêu cầu.

<b>Tên chương trình trên cơ sở khoa học</b>	<b>Chương trình chú trọng ATODV</b>	<b>Các cấp lớp mục tiêu</b>	<b>Kích cỡ dân số mục tiêu</b>	<b>Ngày mua</b>	<b>Ngày huấn luyện nhân viên</b>	<b>Ngày bắt đầu</b>

**Các hoạt động trên cơ sở nghiên cứu (4115 (a)(1)(C) ):**

Dựa trên nghiên cứu được dẫn chứng trong Phụ lục D, đánh dấu vào ô của từng hoạt động LEA sẽ thực hiện như một phần của chương trình ngăn ngừa toàn diện và cung cấp tất cả thông tin khác được yêu cầu.

<b>Đánh dấu</b>	<b>Các hoạt động</b>	<b>Chương trình chú trọng ATODV</b>	<b>Cấp lớp mục tiêu</b>
	Các chương trình sau giờ học		
	Hòa giải xung đột/Dàn xếp		
	Can thiệp sớm và tư vấn		
	Các phương pháp môi trường		
	Cộng tác gia đình và cộng đồng		
	Truyền thông Đọc viết và biện hộ		
	Hướng dẫn		
	Bạn bè giúp đỡ và người lãnh đạo trong nhóm bạn		
	Các thay thế tích cực		
	Các chính sách nhà trường		
	Dịch vụ học tập/Dịch vụ cộng đồng		
	Các chương trình hỗ trợ học sinh		

	Ngưng sử dụng thuốc lá		
<b>Đánh dấu</b>	<b>Các hoạt động</b>	<b>Chương trình chú trọng ATODV</b>	<b>Cấp lớp mục tiêu</b>
	Phát triển người trẻ Quan tâm các trường học Quan tâm các lớp học		
	Các hoạt động khác		

**Các Chương trình hứa hẹn hoặc có triển vọng (4115 (a)(3) ):**

LEA có thể - nhưng không bắt buộc – chỉ định và lên danh sách những chương trình hứa hẹn hoặc có triển vọng (các chương trình mà tính hiệu quả không được thiết lập thông qua những chứng cứ khoa học) được chọn lựa từ Phụ lục E. Từ Phụ lục E, liệt kê những chương trình hứa hẹn hoặc có triển vọng mà LEA sẽ chấp thuận và thực hiện để phục vụ 50 phần trăm hoặc nhiều hơn số học sinh trong các cấp lớp mục tiêu. Chỉ ra những lựa chọn chương trình bên dưới, và cung cấp tất cả những thông tin khác được yêu cầu.

Tên các chương trình triển vọng	Chương trình Chú trọng ATODV	Cấp lớp mục tiêu	Kích cỡ dân số mục tiêu	Ngày mua	Ngày huấn luyện nhân viên	Ngày bắt đầu

**Hoãn việc chấp thuận các Chương trình hứa hẹn hoặc triển vọng không được liệt kê trong Phụ lục E:**

Đánh dấu vào ô bên dưới nếu LEA sẽ nộp đơn xin hoãn các chương trình hứa hẹn hoặc triển vọng khác mà không được tìm thấy ở Phụ lục E. Các chương trình không được liệt kê trong Phụ lục E sẽ được xem xét trên cơ sở từng trường hợp riêng biệt. LEA phải thể hiện rằng chương trình cho mỗi yêu cầu là sáng kiến chính đáng hoặc thể hiện khả năng thành công. CDE sẽ cung cấp dưới thông tin bổ sung và các mẫu đơn để nộp đề nghị hoãn.

**Phân tích Dữ liệu cho các lựa chọn Chương trình và Hoạt động (4115 (a)(1)(D) ):**

Cho mỗi chương trình Phụ lục C được lựa chọn hoặc các hoạt động Phụ lục D, cung cấp một bảng mô tả lý do ngắn gọn dựa trên phân tích của LEA về các số liệu CSS, CHKS, và CSSA liên hệ đến việc tại sao LEA lựa chọn những chương trình và các hoạt động này để thực hiện.

**Thẩm định và Cải tiến liên tục (4115 (a)(2)(A) ):**

Cung cấp mô tả cách LEA sẽ thực hiện thẩm định thường kỳ về tính hiệu quả của các chương trình phòng chống sử dụng rượu, thuốc lá, và các loại ma túy khác và bạo lực. Mô tả các kết quả thẩm định sẽ được sử dụng như thế nào để thanh lọc, cải tiến và làm mạnh thêm chương trình.



**Sử dụng các Kết quả và Báo cáo Công chúng (4115 (a)(2)(B) ):**

Mô tả các bước và thời gian biểu mà LEA sẽ sử dụng để báo cáo tiến bộ với công chúng hướng đến việc đạt được những đo lường việc thực hiện cho các chương trình SDFSC và TUPE. Mô tả các kết quả thẩm định sẽ được trình bày cho công chúng như thế nào bao gồm các thông báo về sự sẵn sàng của các kết quả thẩm định.

**Các trường học và Cộng đồng Bắt buộc An Toàn và Không Ma túy (4114(d)(2)(E) ):**

Mô tả ngắn gọn cách các dịch vụ chương trình do SDFSC cung cấp ngân sách sẽ chú trọng đến các trường và học sinh ELA với nhu cầu lớn nhất (Section 4114 [d][3])

**Phối hợp Tất cả các Chương trình (4114 (d)(2)(A)):**

Cung cấp sự giải thích chi tiết, nhưng ngắn gọn, cách mà LEA sẽ phối hợp các chương trình phòng chống sử dụng rượu, thuốc lá, ma túy khác do SDFSC tài trợ ngân sách và các chương trình phòng chống bạo lực với những chương trình phòng chống khác của liên bang và tiểu bang.

**Sự tham gia của Phụ huynh (4115 (a)(1)(e)):**

Cung cấp mô tả ngắn gọn, nhưng chi tiết, về sự tham gia của phụ huynh và mô tả các thủ tục thông báo cho phụ huynh được sử dụng để đáp ứng các yêu cầu dưới NCLB Danh mục IV, Phần A – chương trình SDFSC.

**Các dịch vụ TUPE cho những trẻ vị thành niên đang mang thai hoặc cha mẹ tuổi vị thành niên (H&SC 104460):**

Mô tả các dịch vụ TUPE và các thủ tục giới thiệu trẻ vị thành niên đang mang thai và cha mẹ tuổi vị thành niên ghi danh trong LEA và các cách mà những trẻ này được cung cấp các dịch vụ phòng chống sử dụng thuốc lá. Bao gồm học sinh tham gia trong các chương trình như California School Age Families Education (Cal-SAFE), the Adolescent Family Life Program (AFLP) được thực hiện thông qua Phòng Dịch vụ Sức khỏe, và chương trình Cal-Learn được thực hiện bởi Phòng Dịch vụ Xã hội.

**Các vị trí TUPE được cấp ngân quỹ (Health & Safety Code 104420(b)(3)):**

Cung cấp cấu trúc nhân sự tương đương việc toàn thời gian (FTE) cho tất cả các vị trí TUPE được cấp ngân quỹ. (Health and Safety Code section 104420 [b](3))

Vị trí/Chức danh	Tương đương toàn thời gian

**Mục tiêu Thực hiện 5: *Tất cả học sinh sẽ tốt nghiệp trung học.***

**Các cải tiến đã hoạch định: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học, Tỷ lệ bỏ học, và AP**

Phần này của kế hoạch nhằm phản ánh các nỗ lực của LEA để giảm phần trăm số học sinh bỏ học, và do đó, tăng số phần trăm học sinh sẽ tốt nghiệp trung học. Phần này cũng bao gồm sự mô tả bên dưới những nỗ lực của LEA để đảm bảo rằng tất cả các học sinh có những cơ hội xếp lớp vượt trội (AP) như nhau.

<b>Dấu chỉ thể hiện</b>	<b>Hoạt động/Hành động</b>	<b>Số học sinh phục vụ</b>	<b>Thời gian biểu/(những) người tham gia</b>	<b>Mức cơ sở/Thẩm định</b>	<b>Nguồn ngân quỹ</b>
<b>5.1</b> (Tốt nghiệp trung học)					
<b>5.2</b> (Bỏ học)					
<b>5.3</b> (Xếp lớp vượt trội)					

--	--	--	--	--	--

## Mô tả Bổ sung Bắt buộc Danh mục I

Vui lòng bao gồm vào phần bên dưới những mô tả bắt buộc bởi luật NCLB. Nếu LEA đã bao gồm bất kỳ sự mô tả nào, thì không cần cung cấp ở đây nữa; vui lòng chỉ ra số trang hoặc phần của Kế hoạch bao gồm thông tin đó..

Mô tả sự đo lường mức nghèo sẽ được sử dụng để quyết định trường nào đủ tiêu chuẩn cho ngân sách Danh mục I theo như Điều 1113, “Eligible School Attendance Areas.”

	Mô tả cách LEA sẽ đạt hoặc lên kế hoạch đạt được yêu cầu này:
<p>Nhận diện một trong những lựa chọn sau đây như là đo lường thu nhập thấp để nhận diện các trường đủ điều kiện cho ngân sách Danh mục I:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Số trẻ em trong gia đình đang nhận hỗ trợ từ chương trình CalWorks;</li> <li>● Số trẻ em đủ điều kiện cho các chương trình Miễn/Giảm giá bữa ăn trưa;</li> <li>● Số trẻ em tuổi 5-17 trong mức nghèo được đếm bởi số liệu điều tra dân số gần nhất;</li> <li>● Số trẻ em đủ điều kiện nhận hỗ trợ y tế dưới chương trình Medicaid;</li> <li>● Hoặc sự tổng hợp của những điều trên.</li> </ul>	
<p>Mô tả cách đo lường thu nhập thấp được mô tả ở trên được sử dụng để xếp hạng và chọn các trường để nhận ngân sách Danh mục I</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Tất cả các trường với mức nghèo 75% hoặc nhiều hơn được cung cấp ngân sách</li> <li>● Tất cả các trường khác được cung cấp ngân sách theo xếp hạng mức nghèo toàn học khu hoặc khoảng cách cấp lớp.</li> </ul>	

## Mô tả Bổ sung Bắt buộc Danh mục I (tiếp theo)

Vui lòng cung cấp bản mô tả tổng quát tính chất của các chương trình được thực hiện bởi các trường của LEA dưới điều 1114, “Các Chương trình Toàn trường” và/hoặc điều 1115, “Các trường học Hỗ trợ Mục tiêu.” Các trường tự trị ngân sách trực tiếp và các khu học chính đơn, nếu thực hiện chương trình toàn trường được phê duyệt dưới Điều 1114, có thể đính kèm bản sao của Kế hoạch Toàn trường hoặc Kế hoạch Đơn cho Thành tích của học sinh thay vì bản mô tả này. Tất cả mười trong số những thành tố được yêu cầu phải được trình bày. (Để biết thêm thông tin về Toàn trường, vui lòng vào trang mạng <http://www.cde.ca.gov/sp/sw/rt/>; để được Hỗ trợ Mục tiêu, vào trang mạng <http://www.cde.ca.gov/sp/sw/rt/tasinfo.asp>).

	Mô tả cách LEA sẽ đạt hoặc lên kế hoạch đạt được yêu cầu này:
<p>Đối với các chương trình toàn trường (SWP), mô tả cách LEA sẽ giúp đỡ các trường tập trung các nguồn lực lại với nhau để nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục ở trường và bao gồm sự hỗ trợ trong các hoạt động như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Nhu cầu kiểm tra toàn diện của toàn trường liên hệ đến các tiêu chuẩn của tiểu bang. Các phương pháp tái tạo toàn trường cung cấp các cơ hội cho tất cả trẻ em đạt những tiêu chuẩn của tiểu bang.</li> <li>● Những phương pháp hiệu quả và các chiến lược giảng dạy dựa trên nghiên cứu trên cơ sở khoa học.</li> <li>● Các chiến thuật đưa ra sự cân nhắc cơ sở cho thời gian học tập kéo dài, năm học kéo dài, các chương trình trước và sau giờ học và chương trình hè.</li> <li>● Các chiến lược đã chứng minh rằng trình bày những nhu cầu của những học sinh có thành tích thấp, và những học sinh có nguy cơ không đáp ứng các tiêu chuẩn của tiểu bang.</li> <li>● Giảng dạy bởi những giáo viên có năng lực cao và các phương pháp để thu hút và lưu giữ giáo viên.</li> </ul>	



<ul style="list-style-type: none"> <li>● Phát triển chuyên môn phẩm chất cao và liên tục cho giáo viên, hiệu trưởng, trợ giáo, và nếu thích hợp, nhân viên dịch vụ học sinh, phụ huynh và nhân viên khác.</li> <li>● Các phương pháp tăng sự tham gia của phụ huynh.</li> <li>● Hỗ trợ cho trẻ em mầm non chuyển tiếp từ các chương trình thời thơ ấu sang các chương trình tiểu học.</li> <li>● Hỗ trợ bổ sung kịp thời và hiệu quả cho những học sinh gặp khó khăn trong việc thông thạo những tiêu chuẩn của tiểu bang.</li> </ul>	
<p>Đối với các chương trình hỗ trợ mục tiêu (TAS), mô tả cách LEA sẽ giúp các trường nhận diện học sinh tham gia hầu như có nguy cơ không đáp ứng được các tiêu chuẩn của tiểu bang và giúp những học sinh này đạt những tiêu chuẩn giáo khoa thách thức của tiểu bang. Mô tả nên bao gồm các hoạt động như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Những phương pháp hiệu quả và những chiến lược giảng dạy dựa trên nghiên cứu khoa học.</li> <li>● Các chiến lược cung cấp sự cân nhắc cơ sở cho thời gian học kéo dài, niên học kéo dài, các chương trình trước và sau giờ học và các chương trình hè.</li> <li>● Các chiến lược giảm việc đưa học sinh ra khỏi lớp học phổ thông trong những giờ giảng dạy phổ thông.</li> <li>● Giảng dạy bởi những giáo viên có phẩm chất cao.</li> <li>● Các cơ hội phát triển chuyên môn cho giáo viên, hiệu trưởng, và trợ giáo, bao gồm nếu thích hợp, nhân sự cho dịch vụ học sinh, phụ huynh, và nhân viên khác.</li> <li>● Các chiến lược tăng sự tham gia của phụ huynh.</li> </ul>	

## Mô tả Bổ sung Bắt buộc Danh mục I (tiếp theo)

Vui lòng mô tả cách giáo viên, tham khảo với phụ huynh, quản trị viên, và nhân sự các dịch vụ học sinh trong các trường hỗ trợ mục tiêu dưới Điều 1115, “Các Trường Hỗ trợ Mục tiêu”, sẽ nhận diện học sinh đủ điều kiện nhất cho nhu cầu dịch vụ dưới phần này. **Vui lòng ghi chú rằng nhiều tiêu chuẩn liên hệ đến giáo dục phải được sử dụng để nhận diện các học sinh đủ tiêu chuẩn cho các dịch vụ.** Khi có thể áp dụng, cung cấp bản mô tả các dịch vụ giáo dục thích hợp như các trường học cho trẻ em sống trong những học viên địa phương cho những trẻ em bất cẩn hoặc phạm lỗi trong các chương trình trường học ban ngày của cộng đồng, và các trẻ em vô gia cư.

	Mô tả cách LEA sẽ đạt hoặc lên kế hoạch đạt được yêu cầu này:
<p>Mô tả những ai được bao gồm và tiêu chí được sử dụng để nhận diện học sinh nào trong các trường học hỗ trợ mục tiêu sẽ nhận các dịch vụ. Tiêu chí nên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Nhận diện trẻ em không đạt hoặc hầu như có nguy cơ không đạt tiêu chuẩn nội dung giáo khoa của tiểu bang.</li> <li>● Sử dụng nhiều sự đo lường bao gồm tiêu chí khách quan như các bài kiểm tra của tiểu bang, và những tiêu chí chủ quan như đánh giá của giáo viên, phỏng vấn phụ huynh và điểm số trong lớp.</li> <li>● Chỉ bao gồm đánh giá của giáo viên, phỏng vấn phụ huynh, và các đo lường thích hợp về sự phát triển, nếu học sinh điều hành các chương trình mầm non đến lớp 2 với ngân sách Danh mục I.</li> </ul>	
<p>Mô tả nên bao gồm những dịch vụ cho các trẻ em vô gia cư, như chỉ định một liên lạc viên của học khu, ghi danh ngay lập tức, chuyên chở, và lưu lại ở trường gốc.</p>	

Mô tả nên bao gồm các dịch vụ cho trẻ em trong học viên địa phương cho các trẻ em bất cần hoặc phạm lỗi và những người trẻ hoặc tham gia chương trình cộng đồng ban ngày, nếu thích hợp.	
--	--

### **Mô tả Bổ sung Bắt buộc Danh mục I** (tiếp tục)

Vui lòng mô tả những hành động của LEA sẽ thực hiện để hỗ trợ những trường có thành tích thấp được nhận diện dưới Điều 1116, “Kiểm tra Giáo Khảo và Cơ quan Giáo Dục Địa Phương và Cải tiến Trường học”, như trong nhu cầu cải tiến.

	Mô tả cách LEA sẽ đạt hoặc lên kế hoạch đạt được yêu cầu này:
<p>Nếu LEA có cá trường PI, mô tả những hoạt động mà LEA sẽ cung cấp để giúp đỡ các trường PI, như những điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Hỗ trợ việc phát triển, điều chỉnh, và thực hiện kế hoạch trường học.</li><li>• Phân tích dữ liệu để nhận diện và trình bày các vấn đề trong việc giảng huấn, tham gia của phụ huynh, phát triển chuyên môn, và những lãnh vực khác.</li><li>• Hỗ trợ thực hiện được chứng minh và các phương pháp hiệu quả sẽ trình bày những vấn đề để một trường học được nhận diện là PI và một trường không còn là PI.</li><li>• Hỗ trợ phân tích và điều chỉnh ngân sách trường học để các nguồn lực của trường học được sử dụng cách hiệu quả.</li></ul>	

## Mô tả Bổ sung Bắt buộc Danh mục I (tiếp tục)

Vui lòng mô tả các hành động mà LEA sẽ thực hiện lựa chọn trường công lập với chuyên chở được chi trả và các Dịch vụ Giáo Dục Bổ sung, nhất quán với những đòi hỏi của Điều 1116, “Kiểm tra Giáo Khoa và Cơ quan Giáo Dục Địa Phương và Cải tiến Trường học.”

	Mô tả cách LEA sẽ đạt hoặc lên kế hoạch đạt được yêu cầu này:
Mô tả quá trình thông báo cho phụ huynh của các trường được nhận diện là PI, bao gồm thông báo quyền của học sinh được chuyển sang một trường khác không phải là PI với chuyên chở được chi trả, và quyền nhận được các dịch vụ bổ sung.	
Mô tả cách LEA sẽ cung cấp lựa chọn trường học và các dịch vụ bổ sung cho các trẻ em đủ điều kiện, bao gồm chọn lựa học sinh để nhận các dịch vụ.	

## Mô tả Bổ sung Bắt buộc Danh mục I (tiếp tục)

Vui lòng mô tả chiến lược mà LEA sẽ sử dụng để điều phối các chương trình dưới Danh mục I với các chương trình dưới Danh mục II để cung cấp phát triển chuyên môn cho giáo viên và hiệu trưởng, và, nếu thích hợp, nhân sự các dịch vụ học sinh, quản trị viên, phụ huynh, và nhân sự khác, bao gồm nhân viên cấp LEA tương ứng với Điều 1118, “Sự tham gia của Phụ huynh”, và Điều 1119, “Phẩm chất của Giáo viên và Trợ giáo.”

	Mô tả cách LEA sẽ đạt hoặc lên kế hoạch đạt được yêu cầu này:
Mô tả các chiến lược của LEA cho việc điều phối các nguồn lực và các nỗ lực để giúp đỡ nhà trường duy trì, tuyển dụng và tăng số giáo viên, hiệu trưởng, và nhân viên khác có phẩm chất cao.	
Mô tả các chiến lược của LEA cho việc điều phối các nguồn lực và các nỗ lực để chuẩn bị cho phụ huynh được tham gia vào các trường học và sự giáo dục của con cái mình.	

## Mô tả Bổ sung Bắt buộc Danh mục I (tiếp tục)

### ***Điều Phối các Dịch Vụ Giáo Dục***

Trong phần bên dưới, vui lòng mô tả cách LEA sẽ điều phối và tổng hợp các dịch vụ giáo dục ở cấp LEA hoặc cấp trường học để tăng tính hiệu quả của chương trình, loại trừ lặp lại, và giảm sự rời rạc của các chương trình giáo dục. Bao gồm các chương trình như: Even

Start; Head Start; Reading First; Early Reading First và những chương trình mầm non khác (bao gồm các kế hoạch chuyên tiếp người tham gia trong những chương trình này sang các chương trình trường tiểu học; các dịch vụ cho trẻ em với sự thông thạo Anh ngữ còn giới hạn; trẻ em với khuyết tật; trẻ em di cư; các người trẻ bất cẩn hoặc phạm lỗi; các học sinh người Mỹ bản địa (người Mỹ thổ dân) được phục vụ dưới phần A của Danh mục VII; các học sinh không nhà; và các trẻ em di dân.

	Mô tả cách LEA sẽ đạt hoặc lên kế hoạch đạt được yêu cầu này:
<p>Mô tả cách LEA sẽ điều phối và tổng hợp các dịch vụ giáo dục ở cấp độ LEA hoặc cấp độ trường học để tăng tính hiệu quả của chương trình, loại trừ lặp lại, và giảm sự rời rạc của các chương trình giáo dục, bao gồm các chương trình như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Even Start</li> <li>b. Head Start</li> <li>c. Reading First</li> <li>d. Early Reading First</li> <li>e. Các chương trình mầm non khác</li> <li>f. Các dịch vụ cho trẻ em di cư, bất cẩn hoặc phạm lỗi, người Mỹ bản địa (Danh mục VII, Phần A), trẻ em vô gia cư, di dân, sự thông thạo Anh ngữ giới hạn, và trẻ em với khuyết tật.</li> </ul> <p>So sánh với các chương trình được liệt kê ở trang 11 của Kế hoạch LEA để quyết định liệu tất cả các chương trình còn hoạt động vẫn được trình bày</p>	

## **Phần III**

### **Sự Đảm Bảo và Đính kèm**

*Sự Đảm bảo*

*Trang Chữ ký*

*Phụ lục*

*Phụ lục A: Các Mục tiêu Thực hiện NCLB của California và các Dấu chỉ Thực hiện*

*Phụ lục B: Kết nối với các Trang mạng Dữ liệu*

*Phụ lục C: Các chương trình trên cơ sở khoa học*

*Phụ lục D: Các chương trình trên cơ sở nghiên cứu*

*Phụ lục E: Các chương trình Hứa hẹn và có triển vọng*

## SỰ ĐẢM BẢO

Để đảm bảo tính đủ điều kiện của LEA cho các ngân sách được bao gồm trong Kế hoạch này, Giám Đốc Khu Học Chính phải cung cấp chữ ký gốc bên dưới để chứng thực tuân thủ với tất cả những lời tuyên bố sau.

### CHỨNG THỰC TỔNG QUÁT

1. Mỗi chương trình sẽ được thực hiện tương ứng với tất cả quy chế, quy tắc, kế hoạch chương trình, và các ứng dụng có thể áp dụng.
2. LEA sẽ tuân thủ tất cả các sự bổ sung có thể áp dụng không thay thế và duy trì các đòi hỏi hiệu nỗ lực.
3. (a) Kiểm soát ngân sách được cung cấp dưới mỗi chương trình và danh mục cho tài sản được mua bằng các ngân sách chương trình sẽ ở trong cơ quan công cộng, cơ quan tư nhân phi lợi nhuận, cơ quan, tổ chức, hoặc bộ lạc người Mỹ bản địa, nếu luật pháp cho phép chương trình cung cấp sự hỗ trợ cho những tổ chức này; (b) cơ quan công cộng, cơ quan tư nhân phi lợi nhuận, cơ quan, tổ chức, hoặc bộ lạc người Mỹ bản địa sẽ quản lý các ngân sách và tài sản với quy mô đòi hỏi được sự cho phép của luật pháp.
4. LEA sẽ chấp thuận và sử dụng những phương pháp thích hợp của việc quản lý mỗi chương trình, bao gồm – (a) thi hành những nghĩa vụ được quy định bởi luật pháp trên các cơ quan, học viện, tổ chức, và những người nhận khác chịu trách nhiệm thực hiện từng chương trình; và (b) chỉnh sửa những thiếu sót trong việc hoạt động chương trình được nhận diện thông qua hoạt động kiểm toán, theo dõi, hoặc thẩm định.
5. LEA sẽ cộng tác thực hiện bất kỳ sự thẩm định mỗi chương trình được thực hiện bởi, hoặc cho, cơ quan giáo dục Tiểu bang, Thư ký, hoặc cán sự Liên bang khác.
6. LEA sẽ sử dụng thủ tục kiểm soát tài chính và kế toán ngân sách để đảm bảo sự giải ngân hợp lý, và chịu trách nhiệm, chi trả ngân sách Liên bang cho người thỉnh cầu cho mỗi chương trình.
7. LEA sẽ - (a) nộp các báo cáo cho cơ quan giáo dục Tiểu bang (cơ quan sẽ làm các báo cáo cho Thống đốc) và Thư ký như Thư ký cơ quan giáo dục và Thư ký có thể đòi hỏi cho phép cơ quan giáo dục Tiểu bang và Thư ký thực hiện nhiệm vụ dưới mỗi chương trình; và (b) duy trì hồ sơ, cung cấp thông tin, và đủ sức tiếp cận những dữ liệu khi cơ quan giáo dục Tiểu bang (sau khi tư vấn với Thống đốc) hoặc Thư ký có thể đòi hỏi cách hợp lý để thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan giáo dục Tiểu bang hoặc của Thư ký.
8. LEA đã tư vấn với giáo viên, quản trị viên trường học, phụ huynh và những người khác để phát triển các ứng dụng hợp nhất địa phương/kế hoạch LEA cho quy mô đòi hỏi dưới sự giám sát của luật Liên bang cho từng chương trình bao gồm trong ứng dụng hợp nhất/kế hoạch LEA.



9. Trước khi nộp đơn xin, LEA đủ khả năng cho cơ hội hợp lý để góp ý công khai về đơn xin và xem xét từng nhận xét.
- 9a. LEA sẽ cung cấp chứng nhận trên việc yêu cầu hiến pháp bảo vệ như được đòi hỏi bởi điều 9524.
10. LEA sẽ tuân thủ với việc tuyển mộ đơn vị vũ trang tiếp cận sự cung cấp bởi điều 9528.

## **DANH MỤC I, PHẦN A**

LEA, dưới đây, đảm bảo rằng:

11. Tham gia, nếu được lựa chọn, trong Kiểm tra Toàn quốc Tiểu bang của sự tiến bộ Giáo dục ở trình độ đọc và toán lớp 4 và 8 được thực hiện dưới điều 411(b)(2) của Đạo luật Thống kê Giáo Dục Toàn Quốc năm 1994.
12. Nếu LEA nhận nhiều hơn \$500,000 trong ngân sách Danh mục I, sẽ cho phép 1% thực hiện NCLB điều 1118, Sự tham gia của Phụ huynh, bao gồm nâng cao các kỹ năng đọc viết gia đình và nuôi dạy; 95% sự phân bổ sẽ được chia cho các trường.
13. Thông tin cho các trường đủ điều kiện và phụ huynh của những nhà có thẩm quyền các chương trình toàn trường và khả năng của các trường để củng cố ngân sách từ Liên bang, Tiểu bang, và các nguồn địa phương.
14. Cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ các chương trình toàn trường.
15. Tư vấn với các trường khi các trường phát triển các kế hoạch của trường chiếu theo điều 1114 và hỗ trợ các trường khi các trường thực hiện những kế hoạch hoặc đảm bảo các hoạt động chiếu theo điều 1115 để mỗi trường có thể tạo sự tiến bộ hàng năm thích hợp hướng đến việc đạt các tiêu chuẩn thành tích giáo khoa học sinh Tiểu bang.
16. Thực hiện đầy đủ những trách nhiệm cải tiến trường học của cơ quan, dưới điều 1116, bao gồm thực hiện hành động dưới đoạn (7) và (8) của điều 1116 (b).
17. Cung cấp các dịch vụ cho các trẻ em đủ điều kiện tham gia các trường tiểu học tư và các trường cấp hai theo điều 1120, và tư vấn có ý nghĩa và kịp thời với cán sự các trường học tư về những dịch vụ này.
18. Xem xét kinh nghiệm về những chương trình mẫu về những bất lợi giáo dục, và những tìm kiếm trên cơ sở khoa học liên hệ chỉ ra rằng những dịch vụ không phải là hiệu quả nhất nếu chú trọng vào các học sinh ở các cấp lớp nhỏ ở các trường nhận ngân sách dưới phần này.
19. Trong trường hợp LEA chọn sử dụng các ngân sách dưới phần này để cung cấp các dịch vụ phát triển thời thơ ấu cho các học sinh thu nhập thấp dưới độ tuổi bắt buộc đến trường, đảm bảo rằng những dịch vụ này tuân thủ việc thực hiện các tiêu chuẩn được thiết lập dưới phần 641A (a) của Đạo luật Head Start.

20. Làm việc tư vấn với các trường khi các trường phát triển và thực hiện các kế hoạch hoặc hoạt động của trường dưới điều 1118 và 1119 và *Luật Giáo Dục California Điều 64001*.
21. Tuân thủ với những đòi hỏi về phẩm chất của giáo viên và trợ giáo và phát triển chuyên môn.
22. Thông báo các trường đủ tiêu chuẩn của thẩm quyền của cơ quan giáo dục địa phương để đạt được sự miễn trừ trên danh nghĩa của trường dưới Danh mục IX.
23. Điều phối và phối hợp, đến phạm vi có thể thực hiện và cần thiết như được quyết định bởi cơ quan giáo dục địa phương, với cơ quan giáo dục Tiểu Bang và các cơ quan khác cung cấp những dịch vụ cho trẻ em, người trẻ, và gia đình với trường học trong việc cải tiến trường học, hành động sửa chữa, hoặc tái cấu trúc dưới điều 1116 nếu một trường đòi hỏi sự hỗ trợ từ cơ quan giáo dục địa phương trong việc trình bày những yếu tố chính có ảnh hưởng đáng kể đến thành tích của học sinh ở trường.
24. Đảm bảo, thông qua những sự khuyến khích tự nguyện chuyển trường, cung cấp phát triển chuyên môn, các chương trình tuyển dụng, hoặc những phương pháp hiệu quả khác, mà các học sinh thu nhập thấp và các học sinh thiểu số không được dạy ở mức độ cao hơn những học sinh khác bởi những giáo viên không đủ phẩm chất, không chuyên môn, hoặc thiếu kinh nghiệm.
25. Sử dụng các kết quả của kiểm tra giáo khoa học sinh đòi hỏi dưới Điều 1111(b) (3), và những đo lường khác hoặc dấu chỉ sẵn có cho cơ quan, để xem xét thường niên sự tiến bộ của mỗi trường được phục vụ bởi cơ quan và nhận ngân sách dưới phần này để quyết định liệu tất cả các trường đang thực hiện những tiến bộ cần thiết để đảm bảo tất cả học sinh sẽ đạt trình độ thành tích thông thạo của Tiểu bang được mô tả trong điều 1111(b)(3) trong 12 năm từ năm cơ sở được mô tả trong điều 1111(b)(2)(E)(ii).
26. Đảm bảo rằng các kết quả từ kiểm tra giáo khoa đòi hỏi dưới điều 1111(b)(3) sẽ được cung cấp cho phụ huynh và giáo viên ngay khi có thể sau khi thực hiện kiểm tra, theo cách dễ hiểu và đồng nhất và, cho sự áp dụng mở rộng, được cung cấp bằng ngôn ngữ hoặc mẫu giao tiếp khác mà phụ huynh có thể hiểu.
27. Hỗ trợ từng trường được phục vụ bởi cơ quan và được hỗ trợ dưới phần này trong việc phát triển hoặc nhận diện các vị dụ về chương trình học phẩm chất cao, hiệu quả nhất quán với điều 1118(b)(8)(D) và *Luật Giáo Dục California Điều 64001*.
28. Đảm bảo rằng các trường học trong tình trạng cần cải thiện chi tiêu không ít hơn mười phần trăm của ngân sách Danh mục I để cung cấp phát triển chuyên môn (trong [các] lãnh vực của việc nhận diện giáo viên và hiệu trưởng) cho mỗi năm học.
29. Chuẩn bị và phổ biến thẻ báo cáo LEA thường niên tương thích với điều 1111(h)(2).
30. Khi có thể, người nộp đơn sẽ tuân thủ với các đòi hỏi dịch vụ có thể so sánh dưới điều 1120A(c). Trong trường hợp cơ quan giáo dục địa phương mà áp dụng so sánh, người nộp

đơn đã thiết lập và thực hiện bảng lương toàn cơ quan; chính sách đảm bảo sự tương ứng giữa các trường về lương giáo viên, quản trị viên, và các nhân viên khác; và chính sách đảm bảo sự tương đồng giữa các trường trong việc cung cấp tài liệu chương trình và dụng cụ giảng dạy. Tài liệu sẽ được lưu giữ để thể hiện rằng bảng lương và các kết quả chính sách địa phương có thể so sánh và sẽ được cập nhật mỗi hai năm.

## **DANH MỤC I, PHẦN D – PHẦN PHỤ 2**

31. Khi có thể thực hiện, đảm bảo rằng các chương trình giáo dục trong cơ sở điều chỉnh được điều phối với trường nơi cư trú của học sinh, nhất là với học sinh với chương trình giáo dục cá nhân dưới Phần B của Đạo luật Giáo Dục các Cá nhân với Khuyết tật.
32. Làm việc để đảm bảo rằng cơ sở điều chỉnh được giảng dạy bởi các giáo viên và các nhân viên đủ phẩm chất khác được huấn luyện để làm việc với trẻ em và người trẻ với khuyết tật xem xét những nhu cầu riêng biệt của từng trẻ em và người trẻ.
33. Đảm bảo rằng các chương trình giáo dục trong cơ sở điều chỉnh được liên hệ với việc hỗ trợ học sinh để đạt những tiêu chuẩn thành tích giáo khoa.

## **DANH MỤC II, PHẦN A**

34. LEA, ở đây, đảm bảo rằng:

- LEA sẽ chú trọng các ngân sách cho trường học trong sự quyết định của cơ quan giáo dục địa phương rằng:  
**(A) có tỷ lệ thấp nhất của các giáo viên phẩm chất cao;**  
**(B) có sĩ số lớp trung bình lớn nhất; hoặc**  
**(C) được nhận diện là trường cần cải tiến dưới điều 1116(b).**
- LEA sẽ tuân thủ với điều 9501 (về sự tham gia bởi các trẻ em và giáo viên trường tư).
- LEA đã thể thực hiện bài kiểm tra được yêu cầu về các nhu cầu địa phương về phát triển chuyên môn và tuyển dụng, xem xét các hoạt động cần được thực hiện để cho giáo viên các phương tiện, bao gồm kiến thức môn học và kỹ năng sư phạm, và cho hiệu trưởng các kỹ năng lãnh đạo trong giáo dục để giúp đỡ các giáo viên, cung cấp cho học sinh cơ hội đạt được các tiêu chuẩn nội dung giáo khoa California. Những nhu cầu kiểm tra này đã được thực hiện với sự tham gia của giáo viên, bao gồm các giáo viên tham gia vào chương trình dưới Phần A của Danh mục I.
- LEA sẽ đảm bảo tuân thủ với những đòi hỏi phát triển chuyên môn như được định nghĩa trong điều 9101 (34).

## **DANH MỤC II, PHẦN D**

35. LEA có kế hoạch giáo dục, chiến lược, lâu dài, địa phương, được cập nhật sẵn sàng bao gồm những điều sau:

- Các chiến lược sử dụng công nghệ để cải tiến thành tích giáo khoa và tính hiệu quả của giáo viên.
  - Các mục tiêu tương ứng với các tiêu chuẩn thử thách của tiểu bang để sử dụng công nghệ để cải thiện thành tích học tập của học sinh.
  - Các bước mà người nộp đơn sẽ thực hiện để đảm bảo rằng tất cả học sinh và giáo viên tăng tiếp cận với công nghệ và để giúp đảm bảo rằng các giáo viên được chuẩn bị để áp dụng công nghệ một cách hiệu quả vào chương trình học và giảng dạy.
  - Nâng cao chương trình học và các chiến lược giảng dạy đồng hóa công nghệ, dựa trên sự xem xét các nghiên cứu liên quan, và dẫn đến sự cải tiến về thành tích giáo khoa của học sinh.
  - Phát triển chuyên môn liên tục, lâu dài cho giáo viên, hiệu trưởng, quản trị viên, và nhân viên thông tin thư viện để sử dụng công nghệ hiệu quả hơn trong lớp học và trong trung tâm thông tin thư viện.
  - Bảng mô tả thể loại và chi phí của công nghệ được mua với ngân sách Công nghệ giáo dục, bao gồm sự cung cấp khả năng tương tác của từng bộ phận.
  - Bảng mô tả cách người nộp đơn sẽ điều phối các hoạt động được cung cấp ngân sách thông qua chương trình Công nghệ giáo dục với các hoạt động liên quan đến công nghệ được hỗ trợ với các ngân sách từ các nguồn khác.
  - Bảng mô tả cách người nộp đơn sẽ áp dụng công nghệ vào chương trình học và giảng dạy, và thời gian biểu cho sự áp dụng này.
  - Các chiến lược phân phối sáng tạo – mô tả cách người nộp đơn sẽ khuyến khích sự phát triển và sử dụng các chiến lược sáng tạo để phân phối các khóa học đặc biệt, nghiêm ngặt và chương trình học thông qua việc sử dụng công nghệ, bao gồm công nghệ học tập từ xa, cụ thể trong các lãnh vực không thể tiếp cận các khóa học hoặc chương trình học ví khoảng cách địa lý hoặc không đủ nguồn lực.
  - Bảng mô tả cách người nộp đơn sẽ sử dụng công nghệ cách hiệu quả để tăng sự tham gia của phụ huynh và tăng giao tiếp với phụ huynh.
  - Cộng tác với những nhà cung cấp dịch vụ đọc viết cho người lớn.
  - Đo lường trách nhiệm – mô tả quy trình và đo lường trách nhiệm mà người nộp đơn sẽ sử dụng để đánh giá quy mô các hoạt động được cấp ngân sách dưới chương trình là hiệu quả trong việc áp dụng công nghệ vào chương trình học và giảng dạy, tăng khả năng của giáo viên trong việc dạy, và làm cho học sinh có thể đạt những tiêu chuẩn giáo khoa thử thách của tiểu bang.
  - Hỗ trợ nguồn lực – bảng mô tả các nguồn lực hỗ trợ, như các dịch vụ, phần mềm, các tài liệu học tập được phân phát bằng điện tử, và các nguồn lực in ấn sẽ được mua để đảm bảo việc sử dụng công nghệ thành công và hiệu quả.
36. LEA phải sử dụng ít nhất 25 phần trăm ngân sách để cung cấp phát triển chuyên môn liên tục, lâu dài, và tăng cường trong việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào chương trình học và giảng dạy và trong việc sử dụng công nghệ đó để tạo ra môi trường học tập mới.

37. **Bất kỳ LEA nào không nhận các dịch vụ ở mức giá giảm dưới điều 254(h)(5) của Đạo luật Giao tiếp năm 1934 (47 U.S.C. 254(h)(5) ở đây đảm bảo SEA** rằng LEA sẽ không sử dụng bất kỳ ngân sách Danh mục II, Phần D để mua máy vi tính được sử dụng để truy cập Internet, cho những trường, trừ phi trường, hội đồng trường, cơ quan giáo dục địa phương, hoặc những nhóm có thẩm quyền khác với trách nhiệm quản trị trường học:
- Có sẵn chính sách an toàn Internet cho trẻ em nhỏ bao gồm sự vận hành đo lường bảo vệ công nghệ về bất kỳ máy vi tính nào truy cập Internet không được truy cập vào những hình ảnh đồi trụy, khiêu dâm trẻ em, hoặc gây nguy hại cho những trẻ nhỏ; và
  - Thực hiện hoạt động đo lường bảo vệ công nghệ trong bất kỳ việc sử dụng máy vi tính nào của trẻ nhỏ; và
  - Có sẵn chính sách an toàn Internet bao gồm việc thực hiện đo lường bảo vệ công nghệ về bất kỳ máy tính nào truy cập Internet không được truy cập vào những hình ảnh đồi trụy, khiêu dâm trẻ em, và thực hiện hoạt động của đo lường bảo vệ công nghệ trong bất kỳ việc sử dụng nào của máy vi tính.
  - Bất kỳ LEA nào có nhận giá giảm ở đây đảm bảo SEAL rằng điều này sẽ sẵn sàng về chính sách an toàn Internet cho trẻ nhỏ được đòi hỏi bởi Luật Liên bang hoặc tiểu Bang.

### **DANH MỤC III**

38. LEA đảm bảo được tư vấn với giáo viên, người nghiên cứu, quản trị viên trường học, phụ huynh, và, nếu thích hợp, với nhóm cộng đồng giáo dục, tổ chức phi lợi nhuận, và các học viện giáo dục cao hơn trong việc phát triển Kế hoạch LEA.
39. LEA sẽ yêu cầu các trường tiểu học và cấp hai chịu trách nhiệm tăng sự thông thạo tiếng Anh và cho các nhóm LEP phụ thể hiện tiến bộ thích hợp hàng năm.
40. LEA tuân thủ với Điều 3302 trước, và trong mỗi năm học.
41. LEA sẽ kiểm tra sự thông thạo tiếng Anh của tất cả học sinh còn giới hạn về tiếng Anh hàng năm tham gia vào các chương trình được tài trợ ngân sách dưới phần này.
42. LEA đặt kế hoạch đề xuất trên cơ sở những nghiên cứu kho học trong việc dạy các học sinh còn thông thạo Anh ngữ giới hạn.
43. LEA đảm bảo rằng các chương trình sẽ giúp cho khả năng nói, đọc, viết, và hiểu Anh ngữ và đạt các nội dung giáo khoa của Tiểu bang và các tiêu chuẩn thành tích giáo khoa của Tiểu bang.
44. LEA không vi phạm luật Tiểu bang, bao gồm luật Hiến pháp Tiểu bang, về giáo dục các học sinh có trình độ Anh ngữ hạn chế, đồng nhất với Điều 3126 và 3127.

### **DANH MỤC IV, PHẦN A**

45. LEA đảm bảo phát triển ứng dụng thông qua sự tư vấn kịp thời và ý nghĩa với đại diện chính quyền tiểu bang và địa phương, đại diện trường học được phục vụ (bao gồm các trường tư),

giáo viên và nhân viên khác, phụ huynh, học sinh, các tổ chức cộng đồng, và những người liên hệ khác và thể hiện sự chuyên môn về các hoạt động phòng chống sử dụng ma túy và bạo lực (như các chuyên viên về y khoa, sức khỏe tâm thần, và thực hành luật pháp)

46. Các hoạt động hoặc chương trình được cung cấp ngân sách tuân thủ với các nguyên tắc của tính hiệu quả được mô tả trong điều 4115(a) và hình thành môi trường học tập an toàn, không ma túy hỗ trợ cho thành tích học tập.
47. LEA đảm bảo rằng các ngân sách dưới phần phụ này sẽ được sử dụng để tăng mức độ của ngân sách tiểu bang, địa phương, và các ngân sách không phải Liên bang mà, với sự vắng mặt của ngân sách dưới phần phụ này, được có sẵn cho các chương trình và hoạt động được cho phép dưới phần phụ này, và không thay thế như các ngân sách Tiểu bang, địa phương, và không phải Liên bang.
48. Các chương trình phòng chống ma túy và bạo lực được hỗ trợ dưới phần phụ này trình bày một thông điệp rõ ràng và nhất quán rằng các hành vi bạo lực và sử dụng ma túy bất hợp pháp là không đúng và nguy hại.
49. LEA có, hoặc nhà trường được phục vụ có, kế hoạch giữ các trường an toàn và không ma túy bao gồm:
  - Các chính sách kỷ luật trường học thích hợp và hiệu quả ngăn cản những hành vi không đúng, sở hữu vũ khí bất hợp pháp, và sử dụng, sở hữu, phân phối, và mua bán bất hợp pháp thuốc lá, rượu, và các loại ma túy khác bởi học sinh.
  - Thủ tục bảo vệ ở trường và trong khi học sinh đi và về từ trường học.
  - Các hoạt động phòng chống được thiết kế để tạo và duy trì sự an toàn, tuân thủ, và môi trường không ma túy.
  - Kế hoạch kiểm soát khủng hoảng để phản ứng với các sự cố về bạo lực hoặc chấn thương trên sân trường.
  - Mã chính sách kỷ luật cho tất cả học sinh trình bày rõ ràng trách nhiệm của học sinh, giáo viên, và quản trị viên trong việc duy trì môi trường lớp học:
    - Cho phép giáo viên giao tiếp hiệu quả với tất cả học sinh trong lớp.
    - Cho phép tất cả học sinh trong lớp học tập.
    - Có kết quả công bằng, và phát triển thích hợp.
    - Xem xét học sinh và các tình huống
    - Được thực hiện đúng đắn.
50. Mẫu đơn và bất kỳ yêu cầu miễn trừ nào dưới Điều 4115(a)(3) (cho phép các hoạt động sáng tạo hoặc các chương trình thể hiện khả năng thành công) sẽ có sẵn cho cộng đồng xem xét sau khi nộp đơn.

### **DANH MỤC IV, PHẦN A, PHẦN PHỤ 3**

51. LEA đảm bảo rằng có chính sách được ghi rõ hiệu quả, cung cấp sự đình chỉ việc học khỏi trường trong một khoảng thời gian không ít hơn một năm của bất kỳ học sinh nào có đem súng đến trường hoặc những ai sở hữu súng ở trường và chuyển học sinh có đem theo vũ khí hoặc súng đến hệ thống pháp luật hình sự hoặc cho trẻ vị thành niên. Chính sách này có thể cho phép Giám đốc Khu Học Chính điều chỉnh những yêu cầu đình chỉ học sinh dựa trên từng trường hợp cụ thể.

### **DANH MỤC V, PHẦN A**

52. LEA đã cung cấp, trong sự phân bổ ngân sách cho những hỗ trợ được cho phép bởi phần này và trong việc hoạch định, thiết kế, và thực hiện các chương trình hỗ trợ sáng tạo, tư vấn hệ thống với phụ huynh trẻ em tham gia các trường tiểu học và cấp hai trong khu vực được phục vụ bởi LEA, với giáo viên và nhân viên quản trị trong trường, và với những nhóm khác nhau được bao gồm trong việc thực hiện phần này (như quản thủ thư viện, tư vấn viên trường học, và nhân viên dịch vụ học sinh) có thể được xem xét là thích hợp bởi LEA.

53. LEA sẽ tuân thủ với Phần này, bao gồm điều khoản của Điều 5142 về sự tham gia của học sinh ghi danh trong các trường tư phí lợi nhuận.

54. LEA sẽ giữ lại các ghi chép, và cung cấp thông tin cho SEA, vì có thể được đòi hỏi cho việc kiểm toán tài chính và thẩm định chương trình.

55. LEA sẽ thẩm định các chương trình thường niên được thực hiện dưới Phần này, và thẩm định đó:

- Sẽ được sử dụng để ra quyết định về các thay đổi thích hợp trong các chương trình trong những năm sau;
- Sẽ mô tả cách hỗ trợ dưới phần này ảnh hưởng đến thành tích giáo khoa của học sinh và sẽ bao gồm, ở mức tối thiểu, thông tin và số liệu trên việc sử dụng ngân quỹ, các dạng dịch vụ được trang bị, và các học sinh được phục vụ dưới phần này; và
- Sẽ nộp cho SEA vào lúc này và theo cách được SEA yêu cầu.

### **Các Đảm bảo LEAP Mới**

56. Hệ thống Quản lý Thông tin Đồng nhất và Báo cáo: LEA đảm bảo rằng sẽ cung cấp cho Phòng Giáo Dục California (CDE) thông tin về hệ thống quản lý thông tin đồng nhất và Báo cáo được đòi hỏi bởi Đạo luật No Child Left Behind, Danh mục IV trong mẫu được CDE đưa ra. Thông tin này sẽ bao gồm:

- (i) Tỷ lệ trốn học;
- (ii) Tần suất, sự nghiêm trọng, và sự cố vi phạm bạo lực và các vi phạm liên quan đến ma túy dẫn đến kết quả bị đình chỉ và trục xuất khỏi các trường tiểu học và cấp hai trong Tiểu bang.

- (iii) các dạng chương trình học, chương trình, và các dịch vụ được cung cấp bởi cán sự điều hành chính, cơ quan giáo dục Tiểu bang, các cơ quan giáo dục địa phương, và các người nhận ngân sách khác dưới phần phụ này; và
- (iv) Sự cố và sự phổ biến, tuổi bắt đầu, cái nhìn về rủi ro sức khỏe, và quan điểm về sự không chấp nhận xã hội về việc người trẻ sử dụng ma túy và bạo lực ở trường học và cộng đồng. (Điều 4112, Điều khoản Chung, Danh mục IV, Phần A, PL 107-110)

57. Chính sách lựa chọn Trường học Không an toàn: LEA đảm bảo rằng sẽ thiết lập và thực hiện chính sách đòi hỏi rằng học sinh tham gia các trường tiểu học và cấp hai nguy hiểm, như được quyết định bởi Tiểu bang, hoặc ai trở thành nạn nhân của các vi phạm bạo lực hình sự, được quyết định bởi luật Tiểu bang, trong khi hoặc ở trên nền tảng giáo dục tiểu học công lập hoặc cấp hai mà học sinh tham gia, được cho phép học tại trường tiểu học hoặc cấp hai an toàn trong cơ quan giáo dục địa phương, bao gồm các trường tự trị. LEA sẽ nộp mẫu đơn được chỉ định bởi CDE thông tin tiểu bang đòi hỏi để hoàn thành các yêu cầu báo cáo liên bang hàng năm về số các trường được chỉ định là “liên tục nguy hiểm” theo chính sách Hội Đồng Giáo Dục Tiểu bang California (Điều 9532, Điều khoản chung, Danh mục IX, PL 107-110)

### **Khác**

58. LEA đảm bảo ít nhất 95% tất cả học sinh và số lượng học sinh tối thiểu trong từng nhóm phụ (cả cấp độ trường và học khu) sẽ tham gia vào chương trình kiểm tra của tiểu bang.



## TRANG CHỮ KÝ

---

Tên viết hoa của Giám Đốc Khu Học Chính

---

Chữ ký của Giám Đốc Khu Học Chính

---

Ngày

## PHỤ LỤC A

Ngày 30 tháng 5, 2002, Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang California (SBE) chấp thuận năm mục tiêu và 12 dấu chỉ thực hiện cho Đạo luật Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Lại, được ghi ra trong Thông báo Ghi danh Liên bang ngày 22 tháng 5, 2002. Sự chấp thuận của SBE ở các mục tiêu và các dấu chỉ thực hiện đại diện cho sự cam kết của California cho sự phát triển của hệ thống trách nhiệm để đạt các mục tiêu NCLB.

Nói chung, các mục tiêu NCLB, dấu chỉ thực hiện, và thành tích mục tiêu cấu thành nên nội dung cơ bản cho *trách nhiệm* ESEA của California. Nội dung cơ bản cung cấp cơ sở về những nỗ lực cải tiến của tiểu bang, thông tin các quyết định chính sách bởi SBE và các nỗ lực thực hiện bởi Phòng Giáo Dục California (CDE) để nhận biết hoàn toàn hệ thống được hình dung bởi NCLB; cũng cung cấp cơ sở để điều phối với Lập pháp tiểu bang và Văn phòng Thống Đốc.

### **Các mục tiêu Thực hiện và Dấu chỉ Thực hiện NCLB của California**

**Mục tiêu Thể hiện 1:** *Tất cả các học sinh sẽ đạt những tiêu chuẩn cao, ở mức độ đạt được tối thiểu sự lưu loát hoặc tốt hơn trong khả năng đọc và toán, trước 2013-2014.*

- 1.1 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số học sinh, trong tổng hợp và từng nhóm phụ, có trình độ môn đọc trên mức thông thạo ở bài kiểm tra của Tiểu bang. (Những nhóm phụ này là những nhóm mà ESEA đòi hỏi Tiểu bang báo cáo, như được nhận diện trong điều 1111(h)(1)(C)(i).)
- 1.2 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số học sinh, trong tổng hợp và trong từng nhóm phụ, đạt hoặc trên mức thông thạo về môn toán trên các phải kiểm tra của Tiểu bang. (Những nhóm phụ này là những nhóm mà ESEA đòi hỏi Tiểu bang báo cáo, như được nhận diện trong điều 1111(h)(1)(C)(i).)
- 1.3 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm các trường Danh mục I có sự tiến bộ thích hợp hàng năm.

**Mục tiêu Thể hiện 2:** *Tất cả các học sinh có trình độ thông thạo Anh ngữ giới hạn sẽ trở nên thông thạo Anh ngữ và đáp ứng những tiêu chuẩn giáo khoa cao, ở mức độ đạt được tối thiểu sự lưu loát hoặc tốt hơn trong môn đọc/văn và toán.*

- 2.1. **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số học sinh có trình độ Anh ngữ giới hạn, được quyết định bởi các bạn đồng môn, đạt sự thông thạo Anh ngữ trước cuối năm học.

- 2.2 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số học sinh có trình độ thông thạo Anh ngữ giới hạn đạt hoặc trên trình độ lưu loát môn đọc/văn và kiểm tra tiểu bang, được báo cáo trong dấu chỉ thực hiện 1.1.
- 2.3 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số học sinh có trình độ Anh ngữ giới hạn đạt hoặc trên trình độ lưu loát về môn toán ở các bài kiểm tra tiểu bang, được báo cáo trong dấu chỉ thực hiện 1.2.

**Mục tiêu Thể hiện 3: Trước 2005-2006, tất cả học sinh sẽ được dạy bởi những giáo viên có phẩm chất cao.**

- 3.1 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm các lớp được dạy bởi các giáo viên “phẩm chất cao” (như thuật ngữ được định nghĩa trong điều 9101(23) của ESEA), trong tổng hợp và trong các trường “mức nghèo cao” (như thuật ngữ được định nghĩa trong điều 1111(h)(1)(C)(viii) của ESEA).
- 3.2 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số giáo viên nhận phát triển chuyên môn phẩm chất cao (Xem định nghĩa “phát triển chuyên môn” trong điều 9101(34).)
- 3.3 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số trợ giáo (không bao gồm những ai chỉ làm một nhiệm vụ như thông dịch viên và phụ tá các chương trình phụ huynh tham gia) đủ phẩm chất. (Xem tiêu chuẩn trong điều 1119(c) và (d))

**Mục tiêu Thể hiện 4: Tất cả các học sinh sẽ được giáo dục trong môi trường học tập an toàn, không ma túy, và bao gồm việc học.**

- 4.1 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số các trường thường xuyên nguy hiểm, được định nghĩa bởi Tiểu bang.

**Mục tiêu Thể hiện 5: Tất cả các học sinh sẽ tốt nghiệp trung học.**

- 5.1 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số các học sinh tốt nghiệp trung học, với bằng tốt nghiệp phổ thông:
- Phân biệt theo chủng tộc, sắc tộc, giới tính, tình trạng khuyết tật, tình trạng di trú, thông thạo Anh ngữ, và tình trạng bất lợi kinh tế; và,
  - Được tính toán trong cùng một cách khi được sử dụng trong báo cáo Trung tâm Quốc gia về Thống kê Giáo dục trên dữ liệu Common Core.
- 5.2 **Dấu chỉ Thực hiện:** Phần trăm số học sinh bỏ học:
- Phân biệt theo chủng tộc, sắc tộc, giới tính, tình trạng khuyết tật, tình trạng di trú, thông thạo Anh ngữ, và tình trạng bất lợi kinh tế; và,

- Được tính toán trong cùng một cách khi được sử dụng trong báo cáo Trung tâm Quốc gia về Thống kê Giáo dục trên dữ liệu Common Core.

## PHỤ LỤC B

### *Đường dẫn đến những trang mạng dữ liệu*

Dưới đây là danh sách những trang mạng để tiếp cận đến các thông tin cấp độ học khu và thông tin được sử dụng bởi LEA để phát triển Kế hoạch này:

- Academic Performance Index (API)  
<http://www.cde.ca.gov/psaa/api/index.htm>
- California Basic Educational Data System (CBEDS)  
<http://www.cde.ca.gov/demographics/coord/>
- California English Language Development Test (CELDT)  
<http://www.cde.ca.gov/statetests/celdt/celdt.html>
- California High School Exit Exam (CAHSEE)  
<http://www.cde.ca.gov/statetests/cahsee/eval/eval.html>
- California Standardized Test (CST)  
<http://www.cde.ca.gov/statetests/index.html>
- DataQuest  
<http://data1.cde.ca.gov/dataquest/>
- School Accountability Report Card (SARC)  
<http://www.cde.ca.gov/ope/sarc/>
- Standardized Testing and Reporting (STAR) Program  
<http://www.cde.ca.gov/statetests/star/index.html>

## PHỤ LỤC C

### Các Chương trình Trên cơ sở Khoa học

Khảo cứu trên cơ sở khoa học đã cung cấp chứng cứ về tính hiệu quả cho những chương trình phòng chống trên cơ sở trường học. Mỗi chương trình được liệt kê bên dưới được nhận diện là nghiên cứu-hợp lệ, kiểu mẫu, hoặc chương trình mẫu bởi một hoặc nhiều trong số những cơ quan sau: The California Healthy Kids Resource Center, the Center for Substance Abuse Prevention, United States Department of Education's Expert Panel, hoặc the University of Colorado's Center for the Study and Prevention of Violence. Vài trong số những chương trình này cũng được thảo luận trong xuất bản Getting Results của Phòng Giáo Dục California. Các trang mạng nơi thông bổ sung có thể được tìm thấy về mỗi sự mô tả chương trình, dân số mục tiêu, và các kết quả được liệt kê bên dưới. Mã trong cột cuối cùng của danh mục cung cấp sự tham khảo nhanh chỉ ra các trang mạng có thông tin cụ thể cho từng chương trình.

A: < <http://www.californiahealthykids.org> > (California Healthy Kids Resource Center: Research-Validated Programs)

B: < <http://www.colorado.edu/cspv/blueprints/model/overview.html> > (University of Colorado: Blueprints)

C: < [http://modelprograms.samhsa.gov/model\\_prog.cfm](http://modelprograms.samhsa.gov/model_prog.cfm) > (Center for Substance Abuse Prevention: Model Programs)

D: < <http://www2.edc.org/msc/model.asp> > (United States Department of Education: Expert Panel)

E: < <http://www.gettingresults.org/> > (Getting Results)

### Các Chương trình Cơ sở trường học

Các kết quả chương trình dự định và các cấp lớp mục tiêu. Xem nghiên cứu tính hiệu quả đã chứng minh.							
Tên	Lớp	Rượu	Thuốc lá	Ma Túy	Bạo lực	Phát triển người trẻ	Trang mạng
Across Ages	4 đến 8	x	x	x		x	C,
All Stars™	6 đến 8	x	x	x			A, C, D, E
ATLAS (Athletes Training and Learning to Avoid Steroids)	9 đến 12	x		x			A, B, C, D,
Border Binge Drinking Reduction Program	K đến 12	x			x		C,
Child Development Project/Caring School Community	K đến 6	x		x	x	x	A, B, C, D, E
Cognitive Behavioral Therapy for Child Sexual Abuse	Gia đình				x		C
Cognitive Behavioral Therapy for Child Traumatic Stress	Gia đình				x		C
Coping Power	5 đến 8			x	x		C
DARE To Be You	Pre-K	x		x	x	x	A, C,

Early Risers Skills for Success	K đến 6				x		C,
East Texas Experiential Learning Center	7	x	x	x	x	x	C
Friendly PEERSuasion	6 đến 8	x					C
Good Behavior Game	1 đến 6				x		B, C
High/Scope Perry Preschool Project	Pre-K				x	x	B, C, E
I Can Problem Solve	Pre-K				x		A, B, D
Incredible Years	K đến 3				x	x	B, C,
Keep A Clear Mind	4 đến 6	x	x				A, C,
Leadership and Resiliency	9 đến 12					x	C,
Botvin's LifeSkills™ Training	6 đến 8	x	x	x	x		A, B, C, D, E
Lions-Quest Skills for Adolescence	6 đến 8					x	D, C, E
Minnesota Smoking Prevention Program	6 đến 10		x				A, D, E
Olweus Bullying Prevention	K đến 8				x		B, C, E
Positive Action	K đến 12	x	x	x	x	x	C, D,
Project ACHIEVE	Pre-K đến 8				x	x	A, C, E
Project ALERT	6 đến 8	x	x	x			A, C, D, E
Project Northland	6 đến 8	x		x			A, B, C, D, E
Project PATHE	9 đến 12					x	B, E
Project SUCCESS	9 đến 12	x	x	x			C,
Project Toward No Drug Abuse (TND)	9 đến 12	x	x	x	x		C,
Project Toward No Tobacco Use (TNT)	5 đến 8		x				A, C, D, E
Promoting Alternative Thinking Strategies (PATHS)	K đến 6				x		A, B, C, D,
Protecting You/Protecting Me	K đến 5	x					C,
Quantum Opportunities	9 đến 12					x	B, E
Reconnecting Youth	9 đến 12	x		x	x	x	A, C, E
Responding in Peaceful and Positive Ways	6 đến 12			x	x		C, D, E
Rural Educational Achievement Project	4				x		C
School Violence Prevention Demonstration Program	5 đến 8				x		C
Second Step	Pre-K đến 8				x		A, C, D,

Skills, Opportunities, and Recognition (SOAR): Seattle Social Development Project:	K đến 6	x			x	x	B, C, D, E
SMART Leaders	9 đến 12			x			C
Social Competence Promotion Program for Young Adolescents (SCPP-YA)	5 đến 7			x			C
Start Taking Alcohol Risks Seriously (STARS) for Families	6 đến 8	x					C,
Students Managing Anger and Resolution Together (SMART) Team	6 đến 9				x		C, D,
Too Good for Drugs	K đến 12	x	x	x	x		C
Các Chương trình trên cơ sở Cộng đồng và Gia đình							
Các kết quả chương trình dự định và các cấp lớp mục tiêu. Xem nghiên cứu tính hiệu quả đã chứng minh.							
Tên	Dân số mục tiêu	Rượu	Thuốc lá	Ma Túy	Bạo lực	Phát triển người trẻ	Trang mạng
Big Brothers Big Sisters	Cộng đồng					x	B, E
Brief Strategic Family Therapy	Gia đình			x			B, C,
CASASTART	Cộng đồng			x	x		B, C, D,
Communities Mobilizing for Change	Cộng đồng	x					C
Creating Lasting Family Connections	Gia đình (6 đến 12)	x		x		x	A, C, D,
Families And Schools Together (FAST)	Gia đình				x		C,
Family Development Research Project	Gia đình				x		C
Family Effectiveness Training	Gia đình				x		C,
Family Matters	Gia đình	x	x				C
FAN (Family Advocacy Network) Club	Gia đình			x		x	C
Functional Family Therapy	Gia đình	x		x	x		B, E
Home-Based Behavioral Systems Family Therapy	Gia đình				x		C
Houston Parent-Child Development Program	Phụ huynh					x	C
Multisystemic Therapy	Phụ huynh			x	x		B, C, E
Nurse-Family Partnership	Phụ huynh		x				B, C,
Parenting Wisely	Phụ huynh				x		C,
Preparing for the Drug Free Years	Phụ huynh (4 đến 7)	x		x		x	A, B, C, D,
Project Star (Students Taught Awareness and Resistance): Midwestern Prevention Project	Cộng đồng	x	x	x			B, D, C, E



Schools and Families Educating Children (SAFE Children)	Gia đình					x	C
Stopping Teenage Addiction to Tobacco	Cộng đồng		x				C
Strengthening Families Program	Gia đình (4 đến 6)	x		x	x	x	A, C, D,

## PHỤ LỤC D

### **Các hoạt động trên cơ sở nghiên cứu (4115 (a)(1)(C) ):**

LEA phải chỉ định và liệt kê những hoạt động dựa trên cơ sở nghiên cứu (các phương pháp và hoạt động được phát triển bởi LEA để bổ sung các chương trình dựa trên cơ sở khoa học được liệt kê bên trên) được chọn từ những điều bên dưới:

<i>Các hoạt động dựa trên nghiên cứu</i>	
<b>Các hoạt động</b>	<b>Tóm tắt nghiên cứu hỗ trợ từng Hoạt động:</b>
After School Programs	Getting Results Phần I, trang 77-78
Conflict Mediation/Resolution	Getting Results Phần I, trang 63-65 Getting Results Phần I, trang 127-129
Early Intervention and Counseling	Getting Results Phần I, trang 72 Getting Results Phần I, trang 100-101 Getting Results Phần I, trang 106-107
Environmental Strategies	Getting Results Phần I, trang 73-75 Getting Results Phần II, trang 47-48 Getting Results Phần II, trang 76-79 Getting Results Phần II, trang 89-94
Family and Community Collaboration	Getting Results Phần I, trang 104-105 Getting Results Phần II, trang 26-28 Getting Results Phần II, trang 33
Media Literacy and Advocacy	Getting Results Phần II, trang 45 Getting Results Update 3, trang 22-24
Mentoring	Getting Results Part I, page 49
Peer-Helping and Peer Leaders	Getting Results Phần I, trang 104-106 Getting Results Update 3, page 43-45
Positive Alternatives	Getting Results Phần I, trang 79-81 Getting Results Phần I, trang 104-106 Getting Results Phần I, trang 108-109
School Policies	Getting Results Phần I, trang 66-72 Getting Results Part II, page 22-23
Service Learning/Community Service	Getting Results Phần I, trang 81-83 Getting Results Phần II, trang 46-47
Student Assistance Programs	Getting Results Phần I, trang 89-90
Tobacco-Use Cessation	Getting Results Phần II, trang 28 Getting Results Phần II, trang 42-43 Getting Results Phần II, trang 72-74
Youth Development/Caring Schools/Caring Classrooms	Getting Results Phần I, trang 121-123 Getting Results Phần I, trang 136-137 Getting Results Phần II, trang 28 Getting Results Update 1

## PHỤ LỤC E

<b>Các Chương trình hứa hẹn và triển vọng</b>							
<p>Hội Đồng Chuyên gia của Phòng Giáo Dục Hoa Kỳ, Trung tâm nghiên cứu và Phòng chống Bạo lực của Đại học Colorado, hoặc Trung tâm Phòng chống Quấy rối đã nhận diện những chương trình được liệt kê bên dưới vì đã tạo ra những kết quả tích cực ở định (CSAP) hoặc có chứng cứ hiệu quả (Blueprints) nhưng không phù hợp tất cả các tiêu chí được thiết lập bởi những cơ quan này để được nhận diện là chương trình mẫu mực hoặc chương trình mẫu. Mã ở cột cuối của biểu đồ cung cấp sự tham khảo nhanh chỉ ra các trang mạng có thông tin cụ thể về từng chương trình.</p> <p>A: &lt; <a href="http://www.californiahealthykids.org">http://www.californiahealthykids.org</a> &gt; (California Healthy Kids Resource Center)</p> <p>B: &lt; <a href="http://www.colorado.edu/cspv/blueprints/model/overview.html">http://www.colorado.edu/cspv/blueprints/model/overview.html</a> &gt; (University of Colorado: Blueprints)</p> <p>C: &lt; <a href="http://modelprograms.samhsa.gov/model_prog.cfm">http://modelprograms.samhsa.gov/model_prog.cfm</a> &gt; (Center for Substance Abuse Prevention)</p> <p>D: &lt; <a href="http://www2.edc.org/msc/model.asp">http://www2.edc.org/msc/model.asp</a> &gt; (United States Department of Education: Expert Panel)</p> <p>E: &lt; <a href="http://www.gettingresults.org/">http://www.gettingresults.org/</a> &gt; (Getting Results)</p>							
Tên	Lớp hoặc trường	Rượu	Thuốc lá	Ma túy	Bạo lực	Phát triển Người trẻ	Trang mạng
Adolescent Alcohol Prevention Trial	5 đến 7			x			C
Aggression Replacement Training	Trường				x		D
Aggressors, Victims, and Bystanders	6 đến 9				x		D
Al'sPal's: Kids Making Healthy Choices	Pre K đến 2				x		D
Baby Safe (Substance Abuse Free Environment) Hawaii	Các gia đình	x	x	x			C
Basement Bums	6 to 8		x				A
Be a Star	K đến 6					x	C
Behavioral Monitoring and Reinforcement	7 đến 8			x	x		C
Bilingual/Bicultural Counseling and Support Services	Cộng đồng	x		x			C
Bully Proofing Your School	K đến 8				x		B
CAPSLE (Creating a Peaceful School Learning Environment)	K đến 5				x		B
Club Hero	6					x	C
Coca-Cola Valued Youth Program (CCVYP)	Trường					x	B
Colorado Youth Leadership Project	7	x				x	C
Comer School Development Program (CSDP)	Trường					x	B
Earlscourt Social Skills Group Program	K đến 6					x	B
Effective Black Parenting Program (EBPP)	Gia đình				x		B
Facing History and Ourselves	7 đến 12				x		D
Family Health Promotion	Gia đình	x	x	x		x	C
FAST Track	1 đến 6				x		B

Get Real About Violence	K đến 12				x		C
Growing Healthy	K đến 6	x	x	x			D
Intensive Protective Supervision Program	Cộng đồng				X		B
Iowa Strengthening Families Program	Gia đình	x					B
Kids Intervention with Kids in School (KIKS)	6 đến 12	x	x	x	x	x	C
Let Each One Teach One	Hướng dẫn					x	D
Linking the Interests of Families and Teachers (LIFT)	1 đến 5				x		B, C, D
Lion's Quest Working Toward Peace	5 đến 9				x		D
Massachusetts Tobacco Control Program	7 đến 12		X				C
Michigan Model for Comprehensive School Health Education	K đến 12	x	x	x			D
Open Circle Curriculum	K đến 5				x	x	D
Parent-Child Assistance Program (P-CAP)	Gia đình	x		x			C
PeaceBuilders	K đến 8				x		D
Peacemakers Program	4 đến 8				x		D
Peer Assistance and Leadership	9 đến 12			x	x		C
Peer Coping Skills (PCS)	1 đến 3				x		B
Peers Making Peace	K đến 12				x		D
Personal/Social Skills Lessons	6 đến 12		x				A
Preventive Intervention	6 đến 8			x			B
Preventive Treatment Program	Phụ huynh			x	x		B
Primary Mental Health Project	Pre K đến 3						D
Project Alive	K đến 12		x				A
Project BASIS	6 đến 8				x	x	C
Project Break Away	6 đến 8		x	x			C
Project Life	9 đến 12		x				A
Project PACE	4					x	C
Project SCAT	4 đến 12		x				A
Project Status	6 đến 12			x	x	x	B
Safe Dates	Trường học				x		B
Say It Straight (SIS) Training	6 đến 12	x					D
School Transitional Environmental Program	9 đến 12			x	x	x	B
Smokeless School Days	9 đến 12		x				A
Social Decision Making and Problem Solving	1 đến 6	x			x		D
Social Decision Making and Problem Solving Program (SDM/PS)	K đến 5					x	B
Socio-Moral Reasoning Development Program (SMRDP)	Trường học				x		B
Storytelling for Empowerment	6 đến 8	x		x			C
Strengthening Hawaii Families	Gia đình			x			C
Strengthening the Bonds of Chicano Youth & Families	Cộng đồng	x		x			C

Syracuse Family Development Program	Gia đình				x		B
Teams-Games-Tournaments Alcohol Prevention	10 đến 12	x					C
Teenage Health Teaching Modules	6 đến 12		x				C, D
Teens Tackle Tobacco! - Triple T	6 đến 12		x				A
The Scare Program	Trường học				x		D
The Think Time Strategy	K đến 9				x		D
Tinkham Alternative High School	9 đến 12					x	C
Tobacco-Free Generations	8 đến 12		x				A
Viewpoints	9 đến 12				x		B
Woodrock Youth Development Project	K đến 8	x	x	x		x	C
Yale Child Welfare Project	Gia đình				x		B